

Số: 339/QĐ-ĐHKTCN

Cần Thơ, ngày 03 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học Khóa 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

Căn cứ Quyết định số 249/QĐ-TTg ngày 29 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Biên bản số 364/BB-ĐHKTCN ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo của 22 ngành đào tạo đại học Khóa 2025, thuộc Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ (đính kèm phụ lục).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các thủ trưởng đơn vị thuộc Trường, các cá nhân và tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

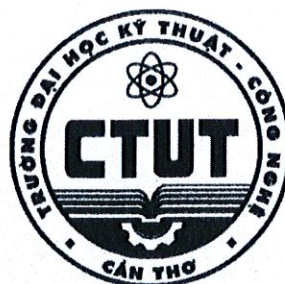
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Công TTĐT Trường;
- Lưu: VT, P.ĐT.



NGND.PGS.TS Huỳnh Thanh Nhã

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

Định hướng ứng dụng

Cần Thơ, 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - CÔNG NGHỆ CẦN THƠ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TÊN NGÀNH (Tiếng Việt): NGÔN NGỮ ANH

TÊN NGÀNH (Tiếng Anh): ENGLISH STUDIES

TRÌNH ĐỘ: ĐẠI HỌC (ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG)

MÃ NGÀNH: 7220201

Cần Thơ, 2025

MỤC LỤC

A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	5
1. CĂN CỨ XÂY DỰNG	5
2. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	5
3. THÔNG TIN CHUNG	6
4. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO	7
4.1. Mục tiêu chung	7
4.2. Mục tiêu cụ thể	7
5. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	8
6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA	9
7. TUYỂN SINH	9
8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	10
9. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC	15
9.1. Phương pháp giảng dạy	15
9.2. Phương pháp học tập của người học	16
9.3. Phương pháp hướng dẫn thực hành	16
9.4. Ma trận liên kết giữa Phương pháp giảng dạy và học tập với CDR của CTĐT	17
10. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ	17
10.1. Lý thuyết	17
10.2. Thực hành	18
10.3. Ma trận mối liên hệ giữa phương pháp đánh giá và CDR của CTĐT	18
11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	18
11.1. Quy trình đào tạo	18
11.2. Tổ chức đào tạo, thời gian đào tạo và kế hoạch đào tạo	19
11.3. Tổ chức thi kết thúc học phần	22
11.4. Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp	22
B. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	22
C. TÀI LIỆU THAM KHẢO	56
1. Tài liệu giảng dạy	56
2. Tài liệu hướng dẫn tự học	65
3. Đội ngũ giảng viên cơ hữu	84
4. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ cấp khoa	87
D. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	89
E. PHỤ LỤC	89

Phụ lục 1. Ma trận tương thích giữa mục tiêu CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường	89
Phụ lục 2. Ma trận tương thích giữa CĐR CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường	89
Phụ lục 3. Ma trận kết nối mục tiêu (POs) và CĐR của CTĐT (PLOs)	89
Phụ lục 4. Ma trận kết nối giữa CĐR CTĐT với Khung NLTĐQG	90
Phụ lục 5. Ma trận tương thích giữa học phần, khối lượng kiến thức với CĐR của CTĐT	91
Phụ lục 6. Đối sánh khung chương trình đào tạo	96



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 339/QĐ-ĐHKTCN ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ)

A. MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. CĂN CỨ XÂY DỰNG

Luật số 43/2019/QH14 Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục Đại học;

Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 về Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam của Thủ tướng Chính phủ;

Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Quyết định số 73/QĐ-HĐT ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ;

Quyết định số 400/QĐ-ĐHKTCN ngày ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Quyết định số 258/QĐ-ĐHKTCN ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học.

2. GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo (CTĐT) cử nhân Ngành Ngôn ngữ Anh định hướng ứng dụng tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ được thiết kế nhằm đáp ứng thiết thực nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng, có khả năng vận dụng kiến thức, đồng thời hội nhập lĩnh vực giáo dục, khoa học công nghệ, thương mại và dịch vụ du lịch và đảm nhận công việc một cách tự tin ngay sau khi người học ra trường. Chương trình được thiết kế theo hướng cụ thể hóa kiến thức gắn với thực tế nghề

nghiệp, đặt trọng tâm vào quá trình đào tạo nghiệp vụ, phối hợp với các tổ chức sử dụng lao động đào tạo theo thực tế ngành nghề.

Chương trình được thiết kế với thời gian đào tạo theo kế hoạch học tập chuẩn bốn năm, khối lượng 130 tín chỉ, trong đó thực hiện 10 tín chỉ tốt nghiệp.

Trưởng khoa quản lý chương trình đào tạo phải tổ chức rà soát, cập nhật chương trình đào tạo theo kế hoạch chung của Trường. Việc dự thảo nội dung cần sửa đổi, cập nhật chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành. Hiệu trưởng ban hành chương trình đào tạo cập nhật, bổ sung trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Khoa học và Đào tạo sau khi chương trình đào tạo được đánh giá.

3. THÔNG TIN CHUNG

Tên chương trình đào tạo: **Ngôn ngữ Anh**

Trình độ: **Đại học**

Định hướng đào tạo: **Ứng dụng**

Văn bằng tốt nghiệp: **Cử nhân Ngôn ngữ Anh**

Mã ngành đào tạo: **7220201**

Thời gian đào tạo: **04 năm**

Số tín chỉ yêu cầu: **130 tín chỉ** (chưa bao gồm tín chỉ Giáo dục quốc phòng, an ninh và giáo dục thể chất theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo)

Khoa quản lý: **Khoa Khoa học xã hội**

Ngôn ngữ sử dụng: **Tiếng Việt**

Chứng nhận chất lượng:

Website: www.khoakhxh.ctuet.edu.vn

Tham khảo khi xây dựng chương trình đào tạo

- Luật Giáo dục đại học; Khung trình độ quốc gia Việt Nam; Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam; yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ đại học (Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT); Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (Thông tư 03/2014/TT-BTTTT); Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học (Thông tư 04/2016/TT-BGDĐT);

- Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh của các trường: Trường Đại học Ngoại ngữ thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn thuộc Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Trà Vinh, ...

Năm rà soát, cập nhật: 2025

Vị trí việc làm:

- Trợ lý ngôn ngữ tiếng Anh (trong các dự án chính phủ và phi chính phủ, các tập đoàn, công ty, ngân hàng, trung tâm tư vấn du học, xuất nhập cảnh...);

- Biên tập viên, phiên dịch và biên dịch viên tiếng Anh (trong các cơ quan thông tấn báo chí, viện bảo tàng, cơ quan đối ngoại...);

- Nghiên cứu viên (trong các viện nghiên cứu về ngôn ngữ học tiếng Anh, văn hóa và văn chương các nước nói tiếng Anh); - Hướng dẫn viên (hành nghề tự do hoặc làm việc trong các công ty du lịch và lữ hành...);

- Ngoài ra có thể làm giáo viên tiếng Anh (trong các cơ sở giáo dục và trung tâm ngoại ngữ nếu đáp ứng được yêu cầu của các cơ sở và trung tâm này).

Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có năng lực cập nhật kiến thức, tiếp tục nghiên cứu và học tập chuyên sâu, sáng tạo trong chuyên môn và trong công việc;

- Nắm vững kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ, phương pháp học và nghiên cứu để tiếp tục học tập sau đại học đối với các chuyên ngành: Ngôn ngữ học tiếng Anh, Ngôn ngữ học ứng dụng và Giao tiếp liên văn hóa, Lý luận và Phương pháp dạy học tiếng Anh, So sánh ngôn ngữ... tại các cơ sở giáo dục đại học trong và ngoài nước.

4. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

4.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh theo định hướng ứng dụng đào tạo những cử nhân khoa học xã hội nhân văn (Bachelor of Art) có kiến thức chuyên môn vững vàng, có kỹ năng thích ứng cao trong những môi trường làm việc, học tập đa dạng, có phẩm chất của công dân toàn cầu, đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực chất lượng cao, thích ứng với yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần đào tạo nguồn nhân lực cho thành phố Cần Thơ, vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và cả nước.

4.2. Mục tiêu cụ thể

Trang bị cho người học đầy đủ kiến thức và kỹ năng chuyên môn, tác phong chuyên nghiệp, năng lực tự chủ và trách nhiệm làm nền tảng vững chắc cho sự thành công trong hoạt động nghề nghiệp. Cụ thể như sau:

- Về kiến thức:

+ **PO1.** Trang bị cho người học kiến thức nền tảng về lý luận chính trị và pháp luật, kiến thức khoa học xã hội và nhân văn, kiến thức quốc phòng - an ninh để có thể tiếp thu kiến thức chuyên ngành và học tập ở trình độ cao hơn;

+ **PO2.** Trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng công nghệ thông tin và ngoại ngữ 2 nhằm hỗ trợ học tập và hội nhập;

+ **PO3.** Trang bị cho người học khối kiến thức chuyên môn và năng lực tiếng Anh tối thiểu tương đương bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

- Về kỹ năng:

+ **PO4.** Phát triển các kỹ năng chuyên môn, năng lực tư duy phản biện, làm việc độc lập/nhóm, khả năng giao tiếp hiệu quả, khả năng giải quyết vấn đề, ra quyết định, phân tích và đánh giá các xu hướng phát triển trong lĩnh vực ngành nghề của mình để định hướng, và đưa ra được các giải pháp chuyên môn phù hợp trong quá trình làm việc.

- Về mức độ tự chủ và trách nhiệm:

+ **PO5.** Phát triển phẩm chất đạo đức, sức khỏe, ý thức công dân, trách nhiệm nghề nghiệp và khả năng hành xử trong môi trường toàn cầu hóa;

+ **PO6.** Nâng cao năng lực tự học, sáng tạo, khởi nghiệp và thích ứng với môi trường việc làm thay đổi nhanh chóng.

5. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo trình độ đại học Ngành Ngôn ngữ Anh được thiết kế đảm bảo người học tốt nghiệp đạt được các chuẩn đầu ra chung của ngành như sau:

- Về kiến thức

+ **PLO1.** Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học chính trị và pháp luật, khoa học xã hội - nhân văn, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng - an ninh vào học tập và hoạt động nghề nghiệp;

+ **PLO2.** Ứng dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ hai (tối thiểu bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam) để hỗ trợ học tập, nghiên cứu và hội nhập;

+ **PLO3.** Tích hợp được các kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh (tương đương bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam) và các kiến thức nền tảng và chuyên sâu về Ngôn ngữ học tiếng Anh, văn học - văn hóa các nước nói tiếng Anh, dịch thuật và giảng dạy tiếng Anh để vận dụng sáng tạo vào hoạt động học thuật và nghề nghiệp;

+ **PLO4.** Vận dụng kiến thức nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực sử dụng tiếng Anh học thuật và nghề nghiệp.

- Về kỹ năng

+ **PLO5.** Sử dụng kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh một cách hiệu quả trong giao tiếp, chuyên môn, học thuật phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp trong môi trường linh hoạt, đa lĩnh vực;

+ **PLO6a.** Vận dụng linh hoạt khả năng tư duy phản biện, kỹ năng học thuật, kỹ năng làm việc độc lập và hợp tác nhóm trong môi trường đa văn hóa và bối cảnh toàn cầu hóa;

+ **PLO6b.** Trình bày, truyền đạt, hướng dẫn và đào tạo kiến thức chuyên môn bằng tiếng Anh trong các tình huống nghề nghiệp và giáo dục;

+ **PLO7.** Vận dụng kỹ năng giải quyết vấn đề, sáng tạo và khởi nghiệp phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp trong môi trường linh hoạt, biến động và cạnh tranh cao.

- Mức tự chủ và trách nhiệm

+ **PLO8.** Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, ý thức trách nhiệm xã hội và hành vi ứng xử phù hợp trong môi trường học tập, công việc và xã hội;

+ **PLO9.** Tự định hướng học tập và phát triển nghề nghiệp; có khả năng lập kế hoạch, tổ chức, quản lý thời gian, đánh giá hiệu quả công việc và nâng cao năng lực bản thân theo định hướng học tập suốt đời và thích ứng với môi trường làm việc thay đổi, toàn cầu hóa.

6. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

TT	Định hướng ứng dụng		
	Khối lượng kiến thức	Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1	Khối kiến thức Giáo dục đại cương	27	20,76%
1.1	Kiến thức lý luận chính trị	11	8,46%
1.2	Kiến thức pháp luật	02	1,53%
1.3	Ngoại ngữ	10	7,69%
1.4	Tin học ứng dụng	02	1,53%
1.5	Khoa học xã hội và nhân văn	02	1,53%
2	Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp	103	79,23%
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	41	31,53%
2.2	Kiến thức ngành	62	47,69%
2.2.1	Học phần bắt buộc	40	30,76%
2.2.2	Học phần tự chọn	22	30,76%
	Tổng	130	100%

7. TUYỂN SINH

Hằng năm, Trường xây dựng đề án tuyển sinh với các nội dung chi tiết về đối tượng tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh của ngành đào tạo phù hợp với năng lực đào tạo và các quy định về tuyển sinh do Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành.

7.1 Thông tin tuyển sinh

Căn cứ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo Đề án tuyển sinh năm 2022 của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ (www.ctuet.edu.vn).

Vùng tuyển sinh: Thành phố Cần Thơ, vùng ĐBSCL và cả nước.

Đối tượng tuyển sinh: Các thí sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT).

Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2021-2022: 70

7.2. Phương thức tuyển sinh

- Phương thức 1: Sử dụng kết quả học bạ THPT. Tổng điểm trung bình 3 (ba) môn trong tổ hợp xét tuyển (của cả năm lớp 10, lớp 11, và học kỳ I lớp 12) hoặc cả năm lớp 12 đạt từ 18 điểm trở lên (làm tròn đến số thập phân thứ 2).

- Phương thức 2: Sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT. Tổng điểm 3 (ba) môn thi tốt nghiệp THPT trong tổ hợp xét tuyển đạt từ 18 điểm trở lên.

- Phương thức 3: Sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực 2022 của Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh đạt từ 600 điểm trở lên.

7.3. Tổ hợp xét tuyển:

D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh

D14: Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh

D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh

X78: Ngữ văn, Giáo dục Kinh tế và pháp luật, Tiếng Anh

D10: Toán, Địa lý, Tiếng Anh

D09: Toán, Lịch sử, Tiếng Anh

D11: Toán, Giáo dục Kinh tế và pháp luật, Tiếng Anh

X25: Ngữ văn, Vật lý, Tiếng Anh

7.4. Hình thức đăng ký xét tuyển và nộp hồ sơ

- Thí sinh đăng ký xét tuyển theo hướng dẫn của Trường, đồng thời nhập thông tin đăng ký xét tuyển vào Trường trên Cổng tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thí sinh gửi hồ sơ đăng ký xét tuyển trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua đường bưu điện về địa chỉ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ: Số 256 Nguyễn Văn Cừ, phường An Hòa, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Tên học phần		Định hướng ứng dụng		
	Tiếng Việt	Tiếng Anh	Tổng số TC	Phân bố TC	
				LT	TH
1. Khối kiến thức Giáo dục đại cương			38	36	02
a	Kiến thức giáo dục quốc phòng – an ninh				
1	GDQP&AN 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam*	Defense and Security Policies of the Communist Party of Vietnam	2	37	8
2	GDQP&AN 2: Công tác quốc phòng và an ninh*	Mission of National Defense and Security	2	22	8
3	GDQP&AN 3: Quân sự chung*	Military	2	14	16
4	GDQP&AN 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật*	Infantry Fighting Techniques and Tactics	2	4	56

b	Giáo dục thể chất				
5	Giáo dục thể chất 1*	Physical Education 1	1	15	15
6	Giáo dục thể chất 2*	Physical Education 2	1	15	15
7	Giáo dục thể chất 3*	Physical Education 3	1	15	15
c	Kiến thức lý luận chính trị				
8	Triết học Mác - Lênin	Marxist - Leninist philosophy	3	3	0
9	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Marxist-Leninist Political Economics	2	2	0
10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Scientific Socialism	2	2	0
11	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Ho Chi Minh's Ideology	2	2	0
12	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	History of Vietnamese Communist Party	2	2	0
d	Kiến thức pháp luật				
13	Pháp luật đại cương	Basic Law	2	2	0
e	Ngoại ngữ				
14	Pháp văn căn bản 1	General French 1	4	4	0
	Nhật ngữ căn bản 1	General Japanese 1			
15	Pháp văn căn bản 2	General French 2	3	3	0
	Nhật ngữ căn bản 2	General Japanese 2			
16	Pháp văn căn bản 3	General French 3	3	3	0
	Nhật ngữ căn bản 3	General Japanese 3			
f	Tin học				
17	Tin học ứng dụng	Applied Informatics	2	1	1
g	Kiến thức khoa học xã hội và nhân văn				
18	Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp	Entrepreneurship and Innovation	2	2	0
19	Văn bản và lưu trữ đại cương	Administrative Texts and Archives	2		0

2. Khôĩ kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp			103	91	12
a	Kiến thức cơ sở ngành		41	41	0
20	Đọc 1	Basic Reading	3	3	0
21	Đọc 2	Intermediate Reading	3	3	0
22	Đọc 3	Advanced Reading	3	3	0
23	Nghe - Nói 1	Basic Listening - Speaking	3	3	0
24	Nghe - Nói 2	Intermediate Listening - Speaking 2	3	3	0
25	Nghe - Nói 3	Advanced Listening - Speaking	3	3	0
26	Viết 1	Basic Writing	3	3	0
27	Viết 2	Intermediate Writing	3	3	0
28	Viết 3	Advanced Writing	3	3	0
29	Ngữ âm thực hành 1	English Pronunciation 1	2	2	0
30	Ngữ âm thực hành 2	English Pronunciation 2	2	2	0
31	Ngữ pháp 1	Basic English Grammar	3	3	0
32	Ngữ pháp 2	Intermediate Grammar	3	3	0
33	Ngữ pháp 3	Advanced Grammar	2	2	0
34	Công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo	Digital Technology and Artificial Intelligence	2	2	0
b	Kiến thức ngành		62	50	12
	Học phần bắt buộc		40	38	02
35	Phương pháp nghiên cứu và viết báo cáo khoa học (tiếng Anh)	Research Methodology and Scientific Writing Report (English)	3	3	0

36	Pháp luật về hội nhập quốc tế	Laws on the international integration	2	2	0
37	Dẫn luận ngôn ngữ	An Introduction to Language	3	3	0
38	Lý thuyết dịch	Theory of Translation	2	2	0
39	Ngữ nghĩa và Ngữ dụng học	Semantics and Pragmatics	3	3	0
40	Biên dịch thực hành	Translation	3	3	0
41	Ngữ âm - Âm vị học	Phonetics - Phonology	3	3	0
42	Kỹ năng thuyết trình và nói trước công chúng	Presenting and Public Speaking Skills	3	3	0
43	Phiên dịch thực hành	Interpretation	3	3	0
44	Văn hóa Anh - Mỹ	British and American Cultures	3	3	0
45	Từ pháp và Cú pháp học	Morphology and Syntax	3	3	0
46	Thực tế thực hành nghề nghiệp - Ngôn ngữ Anh	Field Trip	2	0	2
47	Dẫn luận văn chương	An Introduction to Literature	2	2	0
48	Văn học Anh - Mỹ	British and American Literature	2	2	0
49	Viết học thuật	Academic Writing	3	3	0
	Học phần tự chọn		22	12	10
50	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1	Methodology of English Language Teaching 1	2	4	0
51	Tiếng Anh Thương mại	English Business	2		0

52	Biên dịch báo chí	Press Translation	2		0
53	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 2	Methodology of English Language Teaching 2	2		0
54	Biên dịch văn học - điện ảnh	Literary and Film Translation	2	4	0
55	Tiếng Anh du lịch	English for Tourism			
56	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong giảng dạy Tiếng Anh	Planning field trips and extra-curriculum activities in English language teaching	2	4	0
57	Phiên dịch thương mại	Business Interpretation	2		0
58	Tiếng Anh nhà hàng khách sạn	English for Hotels and Restaurants	2		0
	Thực tập, khóa luận tốt nghiệp và học phần thay thế				
59	Thực tập tốt nghiệp - Ngôn ngữ Anh	Graduation Internship - English Studies	10	0	10
60	Khóa luận tốt nghiệp	Graduation Thesis	10	0	
	Các học phần thay thế				
61	Văn hóa các nước nói tiếng Anh	Cultures of English Speaking Countries	2	10	00
62	Ngôn ngữ học đối chiếu	Contrastive Linguistics	2		
63	Giao tiếp liên văn hóa	Intercultural Communication	2		
64	Tiếng Anh văn phòng	English for Offices	2		

65	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	English of Logistics	2		
66	Chuyên đề ngành nghề tại doanh nghiệp - Ngôn ngữ Anh	Professional Topic in Enterprise Context	2		
Tổng số tín chỉ toàn khóa			130	130	00

Giải thích từ viết tắt: Tín chỉ (TC), lý thuyết (LT), thực hành (TH)

(): Học phần điều kiện, không tính vào điểm trung bình chung tích lũy.*

9. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

9.1. Phương pháp giảng dạy

9.1.1. Lý thuyết

- Thuyết giảng: Giảng viên truyền đạt kiến thức qua bài giảng lý thuyết, sử dụng các công cụ hỗ trợ như slide, bảng, tài liệu, và học liệu số.
- Trình bày trực quan: Giảng viên sử dụng các hình ảnh, bảng mô phỏng, học liệu số để trình bày cho người học thấy một cách cụ thể về các vấn đề liên quan đến bài học.
- Tổ chức học tập theo nhóm: Giảng viên tổ chức lớp theo nhóm, giao nhiệm vụ và hướng dẫn các nhóm hợp tác thực hiện.
- Giảng dạy thông qua thảo luận: Giảng viên đưa ra câu hỏi, tổ chức thảo luận giúp sinh viên hiểu bài qua trao đổi chung hoặc theo nhóm.
- Sử dụng các công trình nghiên cứu trong giảng dạy: Giảng viên cung cấp bài báo khoa học, học liệu số liên quan môn học, sinh viên thực hiện nhiệm vụ dựa trên nội dung đó theo cá nhân hoặc nhóm.
- Dạy học tích hợp: Giảng viên lồng ghép kiến thức liên môn, giao nhiệm vụ thực tiễn; sinh viên trao đổi, áp dụng kiến thức đa lĩnh vực để hoàn thành nhiệm vụ.

9.1.2. Thực hành

- Đóng vai: Giảng viên chuẩn bị kịch bản liên quan môn học và phân vai sinh viên thực hiện, các sinh viên còn lại đóng vai trò khán giả và người đánh giá.
- Dạy học dựa trên tình huống: Giảng viên xây dựng tình huống liên quan bài học, sinh viên giải đáp tình huống theo cá nhân hoặc theo nhóm.
- Dạy học dựa trên vấn đề: Giảng viên xây dựng vấn đề liên quan bài học, sinh viên giải quyết vấn đề theo cá nhân hoặc theo nhóm.
- Dạy học thông qua dự án: Giảng viên thiết kế nội dung dự án và hướng dẫn sinh viên thực hiện theo cá nhân hoặc theo nhóm.
- Thực tập tại doanh nghiệp: Giảng viên hướng dẫn, định hướng. Người học thực tập trực tiếp tại các doanh nghiệp, thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giảng viên và đơn vị thực tập.

9.2. Phương pháp học tập của người học

9.2.1. Lý thuyết

- Nghiên cứu tài liệu, bài giảng, làm bài tập trước khi đến lớp.
- Lắng nghe, trả lời câu hỏi, đặt câu hỏi.
- Phân chia nhóm, trao đổi, thảo luận, báo cáo, nộp sản phẩm thảo luận.

9.2.2. Thực hành

- Nghiên cứu tài liệu, bài giảng, làm bài tập trước khi đến lớp.
- Thực hành đóng vai theo nội dung bài học,
- Giải đáp tình huống, giải quyết vấn đề, thực hiện dự án theo cá nhân hoặc theo nhóm.
- Thực tập trực tiếp tại doanh nghiệp theo hướng dẫn của giảng viên và đơn vị thực tập.

9.2.3. Hướng dẫn tự học

- Hướng dẫn và chia nhóm: Mỗi nhóm tối đa 5 người học, bầu nhóm trưởng.
- Nhóm trưởng nhận chủ đề nghiên cứu và báo cáo từ giảng viên đứng lớp.
- Nhóm trưởng phân công các thành viên trong nhóm triển khai các công việc (ghi nhận, đánh giá chất lượng và thời gian thực hiện của các thành viên).
- Hoàn thành sản phẩm đúng yêu cầu và thời gian quy định của giảng viên.
- Nghiên cứu giáo trình chính và làm bài tập cuối mỗi chương.

9.2.4. Phương pháp tự học

- Đặt mục tiêu thực tế, phù hợp với năng lực và điều kiện của người học.
- Chia nhỏ thời gian các buổi tự học và tiến hành đều đặn.
- Xây dựng và duy trì môi trường tự học.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu để chuẩn bị bài trước buổi học và ôn tập bài sau buổi học.
- Thực hành độc lập: Tạo điều kiện để người học tự thực hành và áp dụng kiến thức đã học vào các tình huống thực tế.

9.3. Phương pháp hướng dẫn thực hành

- Quan sát và chỉ dẫn: Giảng viên theo dõi quá trình thực hành của người học, đưa ra những chỉ dẫn cụ thể và kịp thời.
- Phản hồi và đánh giá: Giảng viên phản hồi chi tiết về kết quả thực hành của người học, chỉ ra những điểm mạnh và những điểm cần cải thiện.
- Mô hình thực hành: Sử dụng các mô hình thực hành có sẵn hoặc tự xây dựng để người học dễ dàng áp dụng kiến thức vào thực tế.

9.4. Ma trận liên kết giữa Phương pháp giảng dạy và học tập với CDR của CTĐT

Phương pháp giảng dạy và học tập	PLOs									
	Kiến thức				Kỹ năng			TCTN		
	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6 a	PLO6 b	PLO7	PLO8	PLO9
Thuyết giảng	x	x	x	x					x	
Trình bày trực quan	x	x	x	x					x	
Tổ chức học tập theo nhóm	x	x	x	x		x		x	x	x
Giảng dạy thông qua thảo luận	x	x	x	x		x		x	x	x
Sử dụng các công trình nghiên cứu trong giảng dạy				x			x	x	x	x
Dạy học tích hợp	x	x	x	x		x		x	x	x
Đóng vai		x	x		x	x		x	x	x
Dạy học dựa trên tình huống	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Dạy học dựa trên vấn đề	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Dạy học thông qua dự án	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Thực tập tại doanh nghiệp			x		x	x	x	x	x	x

TCTN: Mức độ tự chủ và trách nhiệm

10. PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

Phương pháp kiểm tra đánh giá và thang điểm đánh giá được thực hiện theo quy định hiện hành tại Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ.

10.1. Lý thuyết

10.1.1. Đánh giá quá trình

- Chuyên cần: Đi học đầy đủ, tham gia đóng góp tích cực của người học vào các hoạt động học tập.

- Kiểm tra thường xuyên: Thảo luận nhóm, bài tập tự học, bài kiểm tra lý thuyết, thuyết trình.

10.1.2. Đánh giá cuối kỳ:

Thi kết thúc học phần: Sản phẩm nhóm, tiểu luận hoặc thi kết thúc học phần (bài thi vấn đáp, trắc nghiệm hoặc tự luận).

10.2. Thực hành

- Kiểm tra: Kiểm tra thực hành hoặc bài tập nhóm.
- Thi kết thúc học phần: Tiểu luận, thi kết thúc học phần (bài thi vấn đáp, trắc nghiệm hoặc tự luận), sản phẩm nhóm.

10.3. Ma trận mối liên hệ giữa phương pháp đánh giá và CDR của CTĐT

Phương pháp đánh giá	Kiến thức				Kỹ năng			TCTN		
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6a	PLO 6b	PLO 7	PLO 8	PLO 9
A. CÁC HỌC PHẦN LÝ THUYẾT, THỰC HÀNH										
1. Đánh giá quá trình										
Tích cực hoạt động trên lớp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Thảo luận nhóm	x		x	x	x	x	x	x	x	x
Bài tập tự học	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Bài kiểm tra lý thuyết		x	x		x	x	x			x
Thuyết trình	x	x	x		x	x	x	x	x	x
Bài tập thực hành		x	x	x		x	x			x
2. Đánh giá cuối kỳ										
Sản phẩm nhóm	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Tiểu luận	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Thi kết thúc học phần	x	x	x	x	x		x		x	
B. CÁC HỌC PHẦN KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP, THỰC TẬP TỐT NGHIỆP										
Thực tập nghề nghiệp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Khóa luận tốt nghiệp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

TCTN: Mức độ tự chủ và trách nhiệm

11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

11.1. Quy trình đào tạo

Chương trình đào tạo đại học Ngành Ngôn ngữ Anh được công khai đối với người học trước khi tuyển sinh và khi bắt đầu khóa học; những thay đổi, điều chỉnh liên quan đến chương trình đào tạo được thực hiện theo quy định hiện hành và công bố trước khi áp dụng, không gây tác động bất lợi cho người học,

Chương trình đào tạo được thiết kế gồm 10 học kỳ tương ứng với 4 năm học, gồm 130 tín chỉ (không tính các học phần điều kiện: Giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất: 11 TC). Trong đó, thời gian học tập chính thức 4 năm, thời gian học tập tối đa là 08 năm.

Người học được đào tạo theo hình thức tập trung, áp dụng theo Thông tư số 08/2021/TT-2021 ngày 28/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại và các quy định của Trường.

11.2. Tổ chức đào tạo, thời gian đào tạo và kế hoạch đào tạo

a) Tổ chức đào tạo, thời gian đào tạo

- Trường tổ chức đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Đào tạo tín chỉ là phương thức đào tạo theo từng lớp học phần, cho phép người học tích lũy tín chỉ từng học phần và thực hiện chương trình đào tạo theo kế hoạch học tập cá nhân, phù hợp với kế hoạch giảng dạy của Trường.

- Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của người học. Theo Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT quy định về chuẩn chương trình đào tạo giáo dục đại học:

a) 01 tín chỉ được tính tương đương 50 giờ học tập định mức của người học, bao gồm thời gian dự giờ giảng, giờ học có hướng dẫn, tự học, nghiên cứu, trải nghiệm và dự kiểm tra, đánh giá;

b) Đối với hoạt động dạy học trên lớp, một tín chỉ yêu cầu thực hiện tối thiểu 15 giờ giảng hoặc 30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận trong đó một giờ trên lớp được tính bằng 50 phút.

b) Kế hoạch đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Học kỳ	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	Số tiết tự học	Học phần học trước (a), song hành (b)
Khối kiến thức giáo dục đại cương				27	15	12				
1	CB050	GDQP&AN 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam*	3	2	2		37	8	74	
2	CB051	GDQP&AN 2: Công tác quốc phòng và an ninh*	3	2	2		22	8	44	
3	CB052	GDQP&AN 3: Quân sự chung*	3	2	2		14	16	28	
4	CB053	GDQP&AN 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật*	3	2	2		4	56	08	
5	CB035	Giáo dục thể chất 1*	3	1	1		15	15	30	
6	CB036	Giáo dục thể chất 2*	3	1	1		15	15	30	
7	CB037	Giáo dục thể chất 3*	3	1	1		15	15	30	
8	CB040	Triết học Mác - Lênin	1	3	3		45	0	90	
9	CB041	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	2		30	0	60	
10	CB042	Chủ nghĩa xã hội khoa học	4	2	2		30	0	60	

11	CB043	Tư tưởng Hồ Chí Minh	5	2	2		30	0	60	
12	CB044	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	6	2	2		30	0	60	
13	CB004	Pháp luật đại cương	1	2	2		30	0	60	
14	TT224	Tin học ứng dụng	4	2	2		15	30	30	
15	CB049	Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp	6	2		2	30	0	60	
16	CB005	Văn bản và lưu trữ đại cương	6	2			30	0	60	
17	NN001	Pháp văn căn bản 1	4	4		4	60	0	120	
	NN052	Tiếng Nhật căn bản 1								
18	NN002	Pháp văn căn bản 2	5	3		3	45	0	90	NN001(a)
	NN053	Nhật ngữ căn bản 2								NN052(a)
19	NN003	Pháp văn căn bản 3	6	3		3	45	0	90	NN002(a)
	NN054	Nhật ngữ căn bản 3								NN053(a)
Khối kiến thức cơ sở ngành				41	41					
20	NN004	Đọc 1	1	3	3		45	0	90	
21	NN005	Đọc 2	2	3	3		45	0	90	NN004(a)
22	NN006	Đọc 3	5	3	3		45	0	90	NN005(a)
23	NN008	Nghe - Nói 1	2	3	3		45	0	90	
24	NN009	Nghe - Nói 2	4	3	3		45	0	90	NN008(a)
25	NN010	Nghe - Nói 3	5	3	3		45	0	90	NN009(a)
26	NN012	Viết 1	4	3	3		45	0	90	
27	NN013	Viết 2	5	3	3		45	0	90	NN012(a)
28	NN014	Viết 3	6	3	3		45	0	90	NN013(a)
29	NN016	Ngữ âm thực hành 1	1	2	2		30	0	60	
30	NN017	Ngữ âm thực hành 2	2	2	2		30	0	60	NN016(a)
31	NN019	Ngữ pháp 1	1	3	3		45	0	90	
32	NN020	Ngữ pháp 2	2	3	3		45	0	90	NN019(a)
33	NN021	Ngữ pháp 3	4	2	2		30	0	60	NN020(a)
34	TT223	Công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo	8	2	2					

Khối kiến thức ngành chính				62	40	22				
35	NN059	Phương pháp nghiên cứu và viết báo cáo khoa học (tiếng Anh)	7	3	3		45	0	90	
36	NN060	Pháp luật chuyên ngành NNA	9	2	2		30	0	60	
37	NN023	Dẫn luận ngôn ngữ	6	3	3		45	0	90	
38	NN024	Lý thuyết dịch	6	2	2		30	0	60	
39	NN025	Ngữ nghĩa và Ngữ dụng học	8	3	3		45	0	90	NN023(a)
40	NN026	Biên dịch thực hành	7	3	3		45	0	90	NN024(a)
41	NN062	Văn hóa Anh – Mỹ	7	3	3		45	0	90	
42	NN028	Ngữ âm - Âm vị học	7	3	3		45	0	90	NN023(a)
43	NN061	Kỹ năng thuyết trình và nói trước công chúng	9	3	3		45	0	90	NN010(a)
44	NN030	Phiên dịch thực hành	8	3	3		45	0	90	NN024(a)
45	NN034	Từ pháp và Cú pháp học	9	3	3		45	0	90	NN021(a) NN023(a)
46	NN063	Thực tập thực tế ngành NNA	8	2	2		00	90	00	
47	NN043	Dẫn luận văn chương	8	2	2		30	0	60	NN006(a)
48	NN033	Văn học Anh - Mỹ	9	2	2		30	0	60	NN043(a)
49	NN031	Viết học thuật	8	2			30	0	60	NN014(a)
50	NN038	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1	9	2		02	30	0	60	
51	NN037	Tiếng Anh Thương mại	9	2			30	0	60	
52	NN064	Biên dịch báo chí	9	2			30	0	60	
53	NN039	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 2	10	2		02	30	0	60	NN038(a)
54	NN065	Biên dịch văn học và điện ảnh	10	2			30	0	60	NN024(a)
55	NN057	Tiếng Anh du lịch	10	2			30	0	60	
56	NN066	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong giảng dạy Tiếng Anh	10	2		04	30	0	60	
57	NN067	Phiên dịch thương mại	10	2			30	0	60	NN024(a)
58	NN058	Tiếng Anh nhà hàng khách sạn	10	2			30	0	60	

		Thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp và các học phần thay thế							
59	NN055	Thực tập tốt nghiệp - Ngôn ngữ Anh	10	10		10		450	00
60	NN045	Khóa luận tốt nghiệp	10	10				450	00
		Các học phần thay thế		10					
61	NN047	Văn hóa các nước nói tiếng Anh	10	2			30	0	60
62	NN036	Ngôn ngữ học đối chiếu	10	2			30	0	60
63	NN050	Giao tiếp liên văn hóa	10	2			30	0	60
64	NN056	Tiếng Anh văn phòng	10	2			30	0	60
65	QL083	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	10	2			30	0	60
66	NN068	Chuyên đề ngành nghề tại doanh nghiệp - Ngôn ngữ Anh	10	2			30	0	60
Tổng cộng: 130 tín chỉ (trong đó gồm 100 tín chỉ bắt buộc và 30 tín chỉ tự chọn, * không bao gồm các học phần GDTC và GDQP-AN)									

11.3. Tổ chức thi kết thúc học phần

Công tác tổ chức thi kết thúc học phần được thực hiện theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ.

11.4. Điều kiện xét và công nhận tốt nghiệp

a) Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện về tích lũy và điểm các học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ;

Chuẩn đầu ra ngoại ngữ và kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin: Thực hiện theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ.

b) Cấp bằng đại học, cấp bằng điểm

- Cấp bằng, phụ lục văn bằng đại học: khi người học đáp ứng đầy đủ các quy định theo quy chế hiện hành của Trường và nhà nước.

- Cấp bằng điểm: khi người học đáp ứng đủ các quy định theo quy chế hiện hành của Trường và nhà nước, hoặc khi người học có yêu cầu.

B. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của học phần	Khối lượng kiến thức
Kiến thức giáo dục đại cương				
1	CB050	GDQP - AN 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam*	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần giúp cho sinh viên có những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất chiến tranh; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2TC (22 LT 08 TH)
2	CB051	GDQP - AN 2: Công tác quốc phòng và an ninh*	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần giúp người học nhận thức được âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Ngoài ra, học phần còn giúp sinh viên có kiến thức về chiến tranh công nghệ cao; kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.	2TC (22 LT 08 TH)

3	CB052	GDQP - AN 3: Quân sự chung*	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần trang bị cho người học kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc; giúp SV hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyển thương.	2TC (14 LT 16 TH)
4	CB053	GDQP - AN 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật*	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và làm nghĩa vụ quân sự với quốc gia.	2TC (4 LT 56TH)
5	CB035	GDTC 1: Cờ vua 1*	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về lý luận và thực hành môn Cờ Vua, luật chơi môn Cờ Vua, đồng thời thông qua môn học Cờ Vua rèn luyện cho trí óc con người thêm phát triển, thêm linh hoạt và dẻo dai.	1TC (15LT + 30TH)

6	CB035	GDTC 1: Taekwondo 1*	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này trang bị cho người học kiến thức về lịch sử phát triển môn Taekwondo, ý nghĩa tác dụng môn Taekwondo và thực hiện được các kỹ thuật tấn (Seogi), các kỹ thuật đỡ (Makki), kỹ thuật đâm (Jireugi), kỹ thuật đá (Chagi) và 3 bài quyền 1,2,3, thông qua đó để rèn luyện thân thể, rèn luyện thể lực toàn diện theo chuẩn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (QĐ 53/BGDĐT -2008).	1TC (15LT + 30TH)
7	CB035	GDTC 1: Bóng chuyền 1 *	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này trang bị cho người học các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền như: Luật bóng chuyền, các tư thế đánh bóng, các kỹ thuật di chuyển tiến - lùi, trượt ngang sang phải - trái, kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản trước mặt, kỹ thuật đệm bóng căn bản.	1TC (15LT + 30TH)
8	CB036	GDTC 2: Cờ vua 2*	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này giúp người học nâng cao các kỹ năng trong môn Cờ Vua và luật chơi Cờ Vua như: Các bài tập giải Cờ thế chiếu hết sau 1 nước và chiếu hết sau hai nước, đồng thời thông qua môn học Cờ Vua rèn luyện cho trí óc con người thêm phát triển, thêm linh hoạt và dẻo dai hơn.	1TC (15LT + 30TH)

9	CB036	GDTC 2: Taekwondo 2*	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này trang bị cho người học những kỹ thuật cơ bản của môn võ Taekwondo vận dụng tập luyện nâng cao các tố chất thể lực, tăng cường sức khỏe, thông qua rèn luyện sinh viên sẽ được hình thành nên những phẩm chất tốt đẹp, lòng dũng cảm, sự nhân ái và cao thượng trong cuộc sống đời thường.	1TC (15LT + 30TH)
10	CB036	GDTC 2: Bóng chuyền 2 *	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này trang bị cho người học các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền như: Tiếp tục nghiên cứu về Luật bóng chuyền, ôn các tư thế đánh bóng, các kỹ thuật di chuyển tiến - lùi, trượt ngang sang phải - trái, kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản trước mặt, kỹ thuật đệm bóng, kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt căn bản, một số kỹ thuật phát bóng, chuyền bóng, di chuyển nâng cao.	1TC (15LT + 30TH)
11	CB037	GDTC 3: Cờ vua 3*	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này giới thiệu và trang bị cho người học một số kiến thức cơ bản về lý luận và thực hành để khi ra trường sinh viên làm công tác phong trào, tổ chức huấn luyện, giảng dạy cho người mới tập chơi cờ.	1TC (15LT + 30TH)

12	CB037	GDTC 3: Taekwondo 3*	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên những kỹ thuật cơ bản của môn võ Taekwondo vận dụng tập luyện nâng cao các tố chất thể lực, tăng cường sức khỏe, thông qua rèn luyện sinh viên sẽ được hình thành nên những phẩm chất tốt đẹp, lòng dũng cảm, sự nhân ái và cao thượng trong cuộc sống đời thường	1TC (15LT + 30TH)
13	CB037	GDTC 3: Bóng chuyền 3 *	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này trang bị cho người học các kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền khác như bóng chuyền bãi biển và bóng chuyền hơi: Ôn các tư thế đánh bóng, các kỹ thuật di chuyển tiến - lùi, trượt ngang sang phải - trái, kỹ thuật chuyền bóng cao tay cơ bản trước mặt nâng cao. Tiếp tục luyện tập kỹ thuật đệm bóng, kỹ thuật phát bóng thấp tay trước mặt, kỹ thuật phát bóng cao tay trước mặt, kỹ thuật đập bóng nâng cao, kỹ thuật phối hợp đồng đội trong thi đấu bóng chuyền bãi biển và bóng chuyền hơi.	1TC (15LT + 30TH)
14	CB040	Triết học Mác - Lênin	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần Triết học Mác - Lênin trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về triết học, triết học Mác – Lênin, vai trò của triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng; những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử.	3TC (45 LT)

15	CB041	Kinh tế Chính trị Mác- Lênin	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): CB040 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này trang bị cho người học kiến thức về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác-Lênin và các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường, cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế của Việt Nam.	2 TC (30 LT)
16	CB042	Chủ nghĩa xã hội khoa học	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): CB041 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần giúp người học nắm vững những lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học và thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta trong thời kỳ quá độ hiện nay. Học phần còn hình thành và rèn luyện khả năng phân tích, đánh giá những vấn đề thực tiễn trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.	2TC (30LT)

17	CB043	Tư tưởng Hồ Chí Minh	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): CB042 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần trang bị cho sinh viên khái niệm, nguồn gốc, quá trình hình thành, nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh, những hiểu biết cơ bản Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và quốc tế; Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới.	2TC (30LT)
18	CB044	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): CB043 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1920 – 1930). Đồng thời cung cấp các kiến thức về sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975- nay). Qua đó khẳng định thành công, nêu lên hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2TC (30LT)

19	CB004	Pháp luật đại cương	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần giúp người học nắm được những vấn đề cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật. Trên cơ sở đó đi vào giới thiệu một số qui định về các ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật dân sự, Luật Hôn nhân và gia đình, ...	2TC (30LT)
20	CB005	Văn bản và lưu trữ đại cương	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần trang bị cho người học kiến thức lý luận và thực tiễn về văn bản và văn bản hành chính; trình bày thể thức văn bản và phương pháp soạn thảo văn bản; khái niệm lưu trữ, ý nghĩa và tác dụng của tài liệu lưu trữ; có kỹ năng soạn thảo văn bản và kỹ năng quản lý khoa học các loại văn bản hành chính, giúp sinh viên biết cách lựa chọn, phân loại văn bản để lưu trữ; Biết cách tra tìm, sử dụng tài liệu lưu trữ để có thể làm tốt công tác quản lý ở cơ quan sau này.	2TC (30LT)
21	CB049	Đổi mới Sáng tạo và Khởi nghiệp	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức, tư duy, kỹ năng và công cụ cần thiết để hình thành, phát triển và trình bày thuyết phục ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, cũng như xây dựng được mô hình kinh doanh tiềm năng thông qua việc áp dụng cách tiếp cận khởi nghiệp tinh gọn và tư duy thiết kế (design thinking). Xuyên suốt lộ trình học phần, các nhóm sinh viên sẽ được hướng dẫn để hình thành ý tưởng và từ đó xây dựng mô hình kinh doanh cho ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.	2TC (30LT)

22	TT224	Tin học ứng dụng	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần giới thiệu cho sinh viên các kiến thức về phương pháp sử dụng hệ điều hành window và các công cụ hỗ trợ việc sử dụng máy tính cơ bản, học phần cũng cung cấp cho người học kỹ năng sử dụng thành thạo 2 công cụ soạn thảo văn là Latex và MS Word, giới thiệu cho người học một số công cụ AI hỗ trợ cho việc học và tự nghiên cứu của Google như Gemini, Notebooklm, AI Studio.	2TC (15LT + 30TH)
23	NN001	Pháp văn căn bản 1	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này hướng đến mục tiêu giúp người học giao tiếp bằng tiếng Pháp các chủ đề trong đời sống hằng ngày như giới thiệu bản thân, gia đình, nói về thói quen, sở thích, làm quen và giới thiệu một người nào đó, nói và viết về giờ theo cách thông dụng và hành chính... Các kiến thức về ngôn ngữ, về văn hoá Pháp cũng được lồng ghép vào nội dung chương trình học; sinh viên làm quen với cách phát âm, ngữ điệu, bản mẫu tự của tiếng Pháp, biết cách chia động từ nhóm I, nhóm II và một số động từ nhóm III ở thời hiện tại, viết một số câu đơn giản...	4 TC (60LT)

	NN052	Nhật ngữ căn bản 1	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này nhằm hướng đến mục tiêu giúp người học có thể giao tiếp đơn giản bằng tiếng Nhật các chủ đề thường gặp trong cuộc sống như: chào hỏi, hỏi thăm sức khỏe, cảm ơn, tạm biệt; nói tên, tuổi, quốc tịch, một số hoạt động cơ bản hằng ngày của bản thân, sở thích; nói về những đặc trưng cơ bản đồ vật; nói hoặc hỏi thời gian; nói về trạng thái thời tiết....	4 TC (60LT)
24	NN002	Pháp văn căn bản 2	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN001 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này tiếp tục trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, ngữ âm, từ vựng... của tiếng Pháp hướng đến mục tiêu giao tiếp trong đời sống hằng ngày như hỏi thông tin, giải thích, nhận lời mời hay từ chối, nói về ngày làm việc của mình, nói về kế hoạch tương lai... Sinh viên được làm quen với cách hỏi, đặt câu hỏi với các đại từ phức tạp hơn của tiếng Pháp, biết chia động từ nhóm I, nhóm II và một số động từ nhóm III ở thức mệnh lệnh, biết chỉ đường, định vị trong không gian... Ngoài ra, các kiến thức về ngôn ngữ, về văn hoá Pháp cũng được lồng ghép vào nội dung chương trình học.	3TC (45LT)

	NN053	Nhật ngữ căn bản 2	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN052 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này nhằm hướng đến mục tiêu giúp người học có thể giao tiếp đơn giản bằng tiếng Nhật các chủ đề thường gặp trong cuộc sống như: có thể nói, hiểu và viết về các việc cùng làm với người khác; về tần suất, thời gian thực hiện hành động; về hành động đang diễn ra; về những việc đã làm hoặc chưa làm; về những sự việc có tính chất trái ngược nhau; diễn đạt sự so sánh...	3TC (45LT)
25	NN003	Pháp văn căn bản 3	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN002 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này hướng đến mục tiêu giúp người học có thể giao tiếp trong đời sống hằng ngày như bàn về các ngày lễ, tết, ẩm thực, miêu tả người, đồ vật, quần áo, diễn đạt sự lựa chọn, số lượng, giới thiệu các thành viên trong gia đình, kể lại một câu chuyện quá khứ... Sinh viên được làm quen với các bài khoá từ 100 từ trở lên, các bài hội thoại dài hơn, viết các đoạn văn khoảng 100 từ, viết thư. Sinh viên có thể vận dụng những kiến thức về ngữ pháp vào bài viết của mình như phối hợp giống số danh từ, tính từ, chia các động từ ở thời quá khứ, phối hợp các thì ở thời quá khứ.	3TC (45LT)

	NN054	Nhật ngữ căn bản 3	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN053 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này nhằm hướng đến mục tiêu giúp sinh viên có thể giao tiếp đơn giản bằng tiếng Nhật các chủ đề thường gặp trong cuộc sống như: nói về tình trạng sức khỏe; cho lời khuyên; so sánh các thông tin; nói về mục tiêu trong tương lai; nói về lí do; đưa ra lời đề nghị hay xin phép thực hiện việc gì đó; diễn tả lòng biết ơn; viết thư và các loại thiệp chúc mừng đơn giản...	3TC (45LT)
Khối kiến thức cơ sở ngành				
26	NN004	Đọc 1	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Học phần giúp người học phát triển tư duy logic và phản biện thông qua hoạt động đọc; được hướng dẫn các kỹ năng đọc thông qua các chủ đề khác nhau có nội dung đa dạng thực tế về cuộc sống; được cung cấp vốn từ phong phú theo từng chủ điểm bài đọc với mục tiêu luyện tập kỹ năng đọc tốt bằng tiếng Anh.	3TC (45LT)
27	NN005	Đọc 2	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN004 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Học phần này tiếp tục giúp người học phát triển tư duy logic sáng tạo kết hợp phản biện cùng với các kỹ năng đọc thông qua các chủ đề khác nhau có nội dung phong phú thiết thực với đời sống; mở rộng vốn từ theo các chủ đề cụ thể với mục tiêu cải thiện kỹ năng đọc ngày càng tốt hơn.	3TC (45LT)

28	NN006	Đọc 3	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN005 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Học phần này tiếp tục giúp người học phát triển tư duy logic, sáng tạo kết hợp phân biện cùng với các kỹ năng đọc thông qua các chủ đề khác nhau có nội dung phong phú thiết thực với đời sống. Gia tăng vốn từ theo các chủ đề cụ thể với mục tiêu nâng cấp kỹ năng đọc nhanh hơn.	3TC (45LT)
29	NN008	Nghe-Nói 1	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Học phần này giới thiệu cho sinh viên những kiến thức căn bản về phương pháp nghe hiểu như nghe hiểu ý chính, ý chi tiết, những chiến thuật nghe như đoán, hiểu nội dung qua ngữ cảnh, qua ngữ điệu, từ liên kết, cách nhấn âm, nhấn giọng; cung cấp kiến thức thực tiễn về việc sử dụng các chiến thuật nói, thuyết trình như xem xét chủ đề, hình ảnh, âm thanh, ngữ điệu, nhấn âm, điệu bộ, ngôn ngữ cơ thể, giao tiếp bằng mắt, và sự thân thiện, thoải mái, tự tin.	3 TC (45LT)
30	NN009	Nghe-Nói 2	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN008 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên các phương pháp nghe hiểu, xác định ý chính, ý chi tiết, mục đích người nói; sử dụng những gợi ý từ ngữ cảnh để hiểu nội dung trong các bài hội thoại, phỏng vấn, thuyết trình; về việc sử dụng các chiến thuật nói, thuyết trình như cách gây sự chú ý, cách diễn đạt điều không hiểu, cách kết luận vấn đề, cách làm rõ vấn đề, cách diễn đạt đồng tình và không đồng tình, và cách nói chuyện trong một nhóm.	3 TC (45LT)

31	NN010	Nghe - Nói 3	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN009 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Học phần này giúp sinh viên nắm vững kiến thức nền và vốn từ vựng về các chủ đề văn hóa, xã hội, và khoa học kỹ thuật; kiến thức về các chiến thuật nghe và kỹ thuật ghi chú về các bài giảng, bài nói chuyện, cuộc hội thoại; kiến thức về các chiến lược giao tiếp và các chức năng ngôn ngữ; hiểu được các bài nghe ở trình độ trung cấp; vận dụng tốt các chiến thuật nghe; trình bày, thảo luận, tranh luận theo chủ đề ở trình độ trung cấp; vận dụng tốt các chiến thuật giao tiếp, sử dụng được các từ vựng liên quan để giao tiếp hiệu quả.	3 TC (45LT)
32	NN012	Viết 1	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về một số cấu trúc, chủ điểm ngữ pháp tiếng Anh như: thì hiện tại đơn, thì quá khứ đơn, thì hiện tại tiếp diễn, danh động từ, động từ nguyên mẫu, trợ động từ và trạng từ chỉ tính thường xuyên. Bên cạnh đó, sinh viên được cung cấp các kiến thức cần thiết về cấu trúc của những loại bài viết khác nhau trong tiếng Anh như văn mô tả, giải thích lý do, trình bày mục đích và trình bày quan điểm cá nhân.	3 TC (45LT)

33	NN013	Viết 2	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN012 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Học phần này cung cấp kiến thức về một số cấu trúc, chủ điểm ngữ pháp tiếng Anh như: cấu trúc diễn đạt nhu cầu, trình bày vấn đề và giải pháp, nêu lý do, diễn đạt cảm xúc, liên từ, cụm từ mô tả thời gian, so sánh. Sinh viên được giới thiệu một số kỹ năng vi mô dùng trong kỹ năng viết như: sắp xếp ý, viết đoạn văn và câu chủ đề, viết câu bổ sung ý chính, sử dụng từ đồng nghĩa, dùng đại từ để tránh sự lặp lại từ, nêu ví dụ bổ sung, viết một đoạn văn kể chuyện, so sánh hoặc nêu quan điểm.	3 TC (45TH)
34	NN014	Viết 3	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN013 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về một số cấu trúc, chủ điểm ngữ pháp tiếng Anh như: thì hiện tại, quá khứ, danh động từ, tính từ so sánh, câu điều kiện, các cấu trúc mô tả biểu bảng, diễn đạt sự nhượng bộ, mô tả quy trình. Bên cạnh đó, sinh viên được giới thiệu một số kỹ năng vi mô trong kỹ năng viết như: viết câu chủ đề, diễn đạt ý chính và ý bổ sung, viết câu kết luận, giải thích một biểu, bảng, lập dàn bài, viết đoạn văn tranh luận, quy trình, so sánh và tóm tắt.	3 TC (45LT)

35	NN016	Ngữ âm thực hành 1	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức căn bản và rèn luyện cách phát âm đúng trong tiếng Anh. Học phần gồm 4 phần: (1) hướng dẫn cách phát âm các âm đoạn tính gồm nguyên âm, phụ âm và cụm phụ âm, (2) rèn luyện cách thể hiện các âm tiết nhấn và không nhấn trong từ và trong câu. (3) rèn luyện cách ngắt nhịp, nối âm, nhấn giọng và phát âm một số dạng rút gọn. (4) chú trọng ngữ điệu trong đàm thoại giao tiếp.	2 TC (30LT)
36	NN017	Ngữ âm thực hành 2	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN016 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và rèn luyện cho sinh viên phát âm chính xác hơn các âm trong tiếng Anh và tăng cường khả năng phát âm lưu loát trong đàm thoại. Học phần này gồm ba phần: Phần một hướng dẫn phân biệt và phát âm các cặp nguyên âm và các cặp phụ âm. Phần hai tập trung hướng dẫn nhấn giọng trong từ, trong câu và cách nối âm. Phần cuối chú trọng rèn luyện ngữ điệu trong đàm thoại.	2 TC (30LT)
37	NN019	Ngữ pháp 1	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Học phần này giúp sinh viên phân tích và vận dụng được các loại từ loại, năm mẫu câu cơ bản trong tiếng Anh và bốn loại câu phân loại theo chức năng.	3 TC (45LT)

38	NN020	Ngữ pháp 2	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN019 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Học phần được thiết kế nhằm giúp cho sinh viên hệ thống hóa kiến thức về cách sử dụng động từ như động từ nguyên mẫu, danh động từ, hiện tại phân từ và quá khứ phân từ, thể bị động, động từ khiếm khuyết, thì của động từ; có thể xác định các dạng thức phrasal verbs, chú trọng thực hành để sử dụng phrasal verbs một cách thuần thục.	3 TC (45LT)
39	NN021	Ngữ pháp 3	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN020 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Học phần được thiết kế giúp cho sinh viên hệ thống hóa kiến thức về các loại mệnh đề chính và phụ (danh từ, tính từ và trạng từ) và bốn loại câu gồm câu đơn, câu kép, câu phức và câu phức kép; cách biến đổi câu tạo nên tảng tốt cho kỹ năng viết cũng như phục vụ mục đích giao tiếp.	2 TC (30LT)
Kiến thức chuyên ngành				
A. Kiến thức bắt buộc				

40	NN059	Phương pháp nghiên cứu và viết báo cáo khoa học (tiếng Anh)	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quát về NCKH và viết báo cáo NCKH trong lĩnh vực giáo dục, ngôn ngữ và xã hội, từ đó có thể tự xác định đề tài, lập ra kế hoạch nghiên cứu chi tiết và viết báo cáo kế hoạch nghiên cứu đã được hoạch định; cung cấp kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm về NCKH, hỗ trợ cho việc làm tốt Khóa luận/báo cáo thực tập tốt nghiệp. Sau khi học xong, sinh viên có thể viết được một đề cương NCKH chi tiết cũng như có năng lực tự nâng cao trình độ NCKH sau này.	3 TC (45LT)
41	NN060	Pháp luật về hội nhập quốc tế	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Pháp luật về hội nhập quốc tế là học phần chuyên ngành, nghiên cứu tổng quan về chính sách và pháp luật kinh tế đối ngoại của Việt Nam qua các giai đoạn, giúp cho người học có cái nhìn khái quát về môi trường kinh doanh ở Việt Nam, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Học phần bao gồm nội dung như sau: Tổng quan về môi trường kinh doanh ở Việt Nam; Chính sách kinh tế đối ngoại của Việt Nam; Pháp luật điều chỉnh thương mại hàng hoá quốc tế của Việt Nam; Pháp luật điều chỉnh thương mại dịch vụ quốc tế của Việt Nam; Pháp luật điều chỉnh quan hệ kinh tế đối ngoại khác của Việt Nam.	2 TC (30LT)

42	NN023	Dẫn luận ngôn ngữ	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này giới thiệu các khái niệm chung về ngôn ngữ, bản chất ngôn ngữ, và các ngành chính yếu trong ngôn ngữ: ngữ âm học, âm vị học, từ pháp học, cú pháp học, ngữ nghĩa học và ngữ dụng học; cung cấp kiến thức về sự thụ đắc ngôn ngữ; trình bày mối liên hệ giữa ngôn ngữ và các yếu tố liên quan như não bộ con người, xã hội; trình bày về sự thay đổi của các lĩnh vực ngôn ngữ.	3 TC (45LT)
43	NN024	Lý thuyết dịch	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức khái quát về lịch sử dịch thuật, nghề biên phiên dịch, kiến thức nền tảng về biên phiên dịch, các khái niệm phân biệt hai quá trình này, các phương pháp dịch thuật, cách thức phân tích tài liệu dịch, cách thức phân tích đơn vị câu, và các bài tập thực hành. Học xong sinh viên có thể vận dụng lý thuyết dịch vào việc thực hành biên/phiên dịch.	2 TC (30LT)
44	NN025	Ngữ nghĩa và Ngữ dụng học	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN023 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần là một trong những học phần cơ bản bắt buộc nằm trong khối kiến thức ngôn ngữ chuyên ngành tiếng Anh gồm Ngữ âm - Âm vị học, Từ pháp - Cú pháp học và Ngữ nghĩa và ngữ dụng học. Học phần giúp sinh viên nắm vững và phân biệt hai mặt ngôn ngữ của tiếng Anh, ngữ nghĩa học và ngữ dụng học. Đồng thời, học phần này cũng giúp sinh viên phân biệt được nghĩa của câu và nghĩa của phát ngôn, các quan hệ nghĩa của từ, câu, hành động ngôn từ...; vận dụng kiến thức ngôn ngữ để sử dụng phù hợp và hiệu quả.	3 TC (45LT)

45	NN026	Biên dịch thực hành	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN024 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này giúp cho người ôn lại các kiến thức cơ bản về các loại hình biên dịch, kỹ thuật biên dịch và những sai lầm cần tránh khi dịch. Sinh viên được áp dụng lý thuyết vào các bài tập thực hành biên dịch văn bản từ tiếng Anh sang tiếng Việt và từ tiếng Việt sang tiếng Anh theo mức độ nâng cao: luyện tập dịch các văn bản theo chủ đề: kinh tế, chính trị, văn hóa, kỹ thuật (Công nghệ thông tin, Cơ khí, Điện - Điện tử).	3 TC (45LT)
46	NN062	Văn hóa Anh - Mỹ	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về lịch sử và quá trình hình thành Vương quốc Anh và Mỹ; nắm vững những phạm trù và đặc điểm văn hóa Anh, Mỹ như: chính trị, đặc thù văn hóa, đời sống, giáo dục, tôn giáo và an sinh xã hội nhằm giúp sinh viên sử dụng các kiến thức đã học phục vụ cho công việc sau khi ra trường, ứng dụng các hiểu biết về văn hóa để giao tiếp trong môi trường cụ thể; có cái nhìn cởi mở, khoan dung và thông cảm đối với sự khác biệt giữa văn hóa Việt Nam và văn hóa Anh, Mỹ; có kỹ năng sử dụng ngôn ngữ cơ thể, cách ứng xử cho phù hợp khi giao tiếp.	3 TC (45LT)

47	NN028	Ngữ âm - Âm vị học	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN023 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần Ngữ âm - Âm vị học trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu và hệ thống về các khái niệm, quy luật của ngữ âm học và âm vị học tiếng Anh, bao gồm cách phát âm các nguyên âm, phụ âm, trọng âm, ngữ điệu, hiện tượng nối âm, đồng hóa, rút âm trong lời nói tự nhiên. Học phần cũng trang bị kỹ năng nhận diện, phân tích và vận dụng các kiến thức ngữ âm trong thực hành ngôn ngữ tiếng Anh. Thông qua việc kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, học phần giúp người học nâng cao khả năng phát âm chuẩn, giao tiếp hiệu quả và hiểu sâu hơn về hệ thống âm vị tiếng Anh trong ngữ cảnh thực tế, cung cấp công cụ để sinh viên tiếp cận và giải quyết các vấn đề thực tế liên quan đến giảng dạy, nghiên cứu và ứng dụng tiếng Anh trong các lĩnh vực chuyên môn và học thuật.	3 TC (45LT)
48	NN061	Kỹ năng thuyết trình và nói trước công chúng	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN010 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần giúp người học (1) lĩnh hội các lý thuyết nền về kỹ năng thuyết trình và nói trước công chúng, những kỹ năng căn bản và các bước cần thiết để thiết kế và trình bày một bài nói trước công chúng một cách có hiệu quả; (2) sử dụng các trang thiết bị, các phương tiện giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ một cách phù hợp cho bài thuyết trình; (3) khắc phục những nỗi sợ hãi và rèn luyện sự tự tin, linh hoạt trong việc trình bày bài thuyết trình và đưa ra những giải pháp xử lý khả thi trước những tình huống và câu hỏi đặt ra của khán giả; (4) nâng cao khả năng nói chuyện lưu loát trong nhiều lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau khi xuất hiện trước công chúng; và (5) nâng cao ý thức và trách nhiệm trong hoạt động nhóm để thuyết trình một chủ đề chung.	3 TC (45LT)

49	NN030	Phiên dịch thực hành	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN024 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về các loại hình phiên dịch, tiến trình phiên dịch, một số kỹ thuật phiên dịch cơ bản như nghe hiểu, ghi chép, tóm tắt văn bản, ghi tốc ký, ghi nhớ, các tiêu chuẩn đạo đức đối với người phiên dịch. Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thực hành một số kỹ thuật phiên dịch cơ bản như nghe hiểu, ghi chép, tóm tắt văn bản, ghi tốc ký, kỹ năng ghi nhớ, thuyết trình trước công chúng, giải quyết các tình huống nghề nghiệp bất ngờ có thể xảy ra và kỹ năng sử dụng vốn tiếng Anh lẫn tiếng Việt thông qua thực hành phiên dịch Anh-Việt, Việt-Anh.	3 TC (45LT)
50	NN034	Từ pháp và Cú pháp học	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN021 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần Từ pháp và Cú pháp học là học phần chuyên ngành, bắt buộc nằm trong khối kiến thức ngôn ngữ chuyên ngành tiếng Anh gồm Ngữ âm - Âm vị học, Từ pháp - Cú pháp học và Ngữ nghĩa và ngữ dụng học. Học phần Từ pháp học cung cấp những kiến thức cơ bản về từ, phân tích cấu tạo từ, và cách tạo từ mới trong Tiếng Anh. Học phần Cú pháp học cung cấp kiến thức về các chức năng văn phạm trong Tiếng Anh: các loại từ loại, cách phân lớp các loại từ loại; các thành tố cấu tạo nên các loại cụm từ, mệnh đề, câu; mối quan hệ giữa các từ trong một cụm từ, giữa các cụm từ trong một mệnh đề và giữa các mệnh đề trong một câu trong Tiếng Anh.	4 TC (60LT)

51	NN063	Thực tập thực tế ngành nghề - Ngôn ngữ Anh	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần Thực tế ngoài trường là học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc nhằm tạo điều kiện cho sinh viên có cơ hội trải nghiệm thực tế ngoài trường ở một trong các địa điểm ở Việt Nam như Bảo Lộc, Đà Lạt, ... Chuyến đi thực tế giúp sinh viên kiểm chứng những điều đã học trên giảng đường, học hỏi và rèn luyện thêm về các kỹ năng giao tiếp cũng như củng cố lại kiến thức chuyên ngành ngôn ngữ Anh. Bên cạnh đó, sinh viên có ý thức hơn về tác phong và thái độ trong môi trường sống và làm việc thực tế để tự định hướng nghề nghiệp của bản thân trước khi ra trường.	2 TC (90TH)
52	NN043	Dẫn luận văn chương	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và nền tảng về văn học, đặc biệt là truyện ngắn và thơ. Học phần giúp người học hiểu được các khái niệm cốt lõi trong văn chương như thể loại, cốt truyện, nhân vật, bối cảnh, chủ đề, phong cách, ngôn ngữ nghệ thuật và quan điểm người kể chuyện. Qua từng đơn vị bài học, sinh viên được hướng dẫn cách đọc, phân tích và đánh giá tác phẩm văn học một cách hiệu quả và có tư duy phản biện. Giáo trình còn kết hợp với các tác phẩm chọn lọc từ văn học phương Tây và Việt Nam, kèm theo câu hỏi thảo luận, nhằm phát triển kỹ năng đọc hiểu, phân tích văn học và trình bày quan điểm cá nhân.	2 TC (30LT)

53	NN033	Văn học Anh - Mỹ	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN043 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này cung cấp cái nhìn tổng quan toàn diện về văn học Anh và Mỹ, tập trung vào các giai đoạn văn học chính, thể loại, chủ đề tiêu biểu và các tác giả kinh điển từ thời Trung Cổ đến hiện đại. Sinh viên sẽ tìm hiểu các tác phẩm văn học trong bối cảnh lịch sử, văn hóa và triết học, qua đó phát triển kỹ năng đọc hiểu, tư duy phân tích và khả năng diễn giải văn bản. Thông qua việc tiếp cận các thể loại như thơ ca, kịch, truyện hư cấu và phi hư cấu, người học sẽ khám phá những vấn đề liên quan đến bản sắc, quyền lực, đạo đức và biểu đạt nghệ thuật. Môn học cũng giới thiệu các thuật ngữ và biện pháp tu từ cơ bản trong văn học, giúp sinh viên nâng cao khả năng phân tích ngôn ngữ và cấu trúc văn bản. Từ đó, học phần góp phần hình thành tư duy phản biện, nâng cao hiểu biết văn hóa và nuôi dưỡng cảm thụ thẩm mỹ của người học đối với văn chương như một hình thức nghệ thuật và nhận thức.	2 TC (30LT)
----	-------	---------------------	---	----------------

4W
 IG
 JC
 AT
 GH
 IO
 DY

54	NN031	Viết học thuật	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN014 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng nền tảng trong việc lập kế hoạch, triển khai và hoàn thiện một bài nghiên cứu học thuật bằng tiếng Anh. Nội dung học phần được thiết kế theo cấu trúc chuẩn của một bài nghiên cứu khoa học, bao gồm các phần: tiêu đề, tóm tắt (abstract), mở đầu (introduction), tổng quan tài liệu (literature review), phương pháp nghiên cứu (methodology), kết quả (results), thảo luận (discussion), kết luận và tài liệu tham khảo. Sinh viên sẽ được hướng dẫn sử dụng ngôn ngữ học thuật chính xác, logic lập luận chặt chẽ và kỹ năng trình bày dữ liệu. Bên cạnh đó, học phần chú trọng rèn luyện kỹ năng viết thông qua hoạt động hiệu chỉnh bài viết và phản hồi có định hướng. Kết thúc học phần, sinh viên có khả năng hoàn chỉnh một bài nghiên cứu học thuật cơ bản, đáp ứng yêu cầu học thuật và đạo đức nghiên cứu.	3 TC (45LT)
----	-------	----------------	--	----------------

B. Kiến thức tự chọn

55	NN038	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Học phần này giới thiệu một số vấn đề cơ bản trong lý luận về phương pháp dạy học nói chung và dạy học tiếng Anh nói riêng trong môi trường giảng dạy ở các trung tâm Anh ngữ hay ở trường phổ thông trung học. Người học có thể nhận ra và đánh giá các phương pháp giảng dạy khác nhau và được trang bị một số kỹ thuật quản lý lớp và ứng dụng các kiến thức đã được học vào thực tiễn giảng dạy.	2 TC (30LT)
----	-------	-----------------------------------	--	----------------

56	NN064	Biên dịch báo chí	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN024 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Biên dịch báo chí là môn học cung cấp sinh viên những kiến thức nâng cao trong dịch thuật, đặc biệt chuyên về dịch thuật các văn bản theo phong cách báo chí thu thập từ các tờ báo, tạp chí, các trang thông tin trong và ngoài nước. Cụ thể sinh viên sẽ luyện dịch các thuật ngữ báo chí thông dụng, dịch tiêu đề và các thể loại báo. Luyện cách lược dịch các bài viết dài thành tin vắn. Đồng thời, qua môn học này sinh viên còn có cơ hội so sánh các bản dịch, phân tích 1 số lỗi thường gặp trong dịch thuật. Từ đó sinh viên nâng cao được kỹ năng dịch thuật của bản thân và có định hướng nghề nghiệp tốt hơn.	2 TC (30LT)
57	NN037	Tiếng Anh Thương mại	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Học phần Tiếng Anh Thương mại trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ cần thiết để giao tiếp hiệu quả trong môi trường kinh doanh quốc tế. Thông qua tám chủ đề trọng tâm như thương hiệu, du lịch công tác, tổ chức doanh nghiệp, sự thay đổi, tài chính, quảng cáo, văn hóa và tuyển dụng, sinh viên sẽ được phát triển toàn diện bốn kỹ năng ngôn ngữ (nghe, nói, đọc, viết) cùng với ngữ pháp, từ vựng và kỹ năng giao tiếp thương mại. Học phần kết hợp các hoạt động tình huống (case studies), luyện viết email, báo cáo, thuyết trình và tham gia cuộc họp, giúp sinh viên ứng dụng tiếng Anh trong các ngữ cảnh thực tế. Ngoài ra, sinh viên còn được rèn luyện tư duy phản biện và kỹ năng làm việc nhóm trong môi trường liên văn hóa.	2 TC (30LT)

58	NN039	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 2	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN038 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức, kỹ thuật để quản lý lớp học, giảng dạy các kỹ năng ngôn ngữ, giảng dạy từ vựng, ngữ pháp và ngữ âm tiếng Anh. Người học được hướng dẫn cách thực hiện và thiết kế một giáo án giảng dạy các kỹ năng ngôn ngữ. Thông qua việc thiết kế giáo án, người học được phát triển kỹ năng tự đánh giá để phục vụ tốt hơn trong giảng dạy.	2 TC (30LT)
59	NN065	Biên dịch văn học và điện ảnh	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN026 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Biên phiên dịch văn học và điện ảnh là môn học chuyên sâu về biên phiên dịch trong lĩnh vực văn học và điện ảnh nói riêng và văn hóa xã hội các nước nói chung, việc chuyển thể các câu chuyện văn bản thành phim. Để cung cấp một số trọng tâm chủ đề cho nghiên cứu và học, qua môn học này, sinh viên sẽ khám phá các bối cảnh khác nhau của văn học và điện ảnh, cũng như các mức độ chuyển thể khác nhau từ văn học qua phim ảnh - từ những bộ phim ít nhiều tạo thành những bản tái hiện trung thực của văn bản, đến những bộ phim chỉ đơn thuần có chung một chủ đề. Ngoài ra, như một phần giới thiệu về phân tích phức tạp của phương tiện này, chúng ta sẽ chọn lọc ra những tác phẩm hay được chuyển thể thành phim và so sánh các hình thức chuyển tải thông điệp qua ngôn ngữ dịch thuật chuyên về từng lĩnh vực. Sau khi học xong học phần này, người học có khả năng thực hành biên dịch Việt – Anh, Anh – Việt theo các cấp độ ngôn ngữ: theo phong cách văn chương, điện ảnh.	2 TC (30LT)

60	NN057	Tiếng Anh du lịch	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức tổng quan về ngành du lịch đồng thời phát triển khả năng ngôn ngữ và kỹ năng xử lý tình huống du lịch cho người học, để từ đó ứng dụng vào công tác dịch thuật hoặc các công việc chuyên môn liên quan đến ngành du lịch.	2 TC (30LT)
61	NN066	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong giảng dạy Tiếng Anh	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN029 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Học phần Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong giảng dạy Tiếng Anh mang đến cho sinh viên cơ hội được trải nghiệm tổ chức những hoạt động đa dạng bên ngoài phạm vi lớp học. Mục tiêu chính của môn học là tạo điều kiện cho sinh viên tổ chức các hoạt động sử dụng tiếng Anh trong môi trường thực tế. Học phần giúp sinh viên ứng dụng các kỹ năng quản lý học sinh, đa dạng hơn trong môi trường rộng hơn bên ngoài phạm vi lớp học, phát triển tác phong làm việc chuyên nghiệp trong tương lai. Học phần này cũng giúp sinh viên ý thức hơn về triết lý: học để phục vụ cộng đồng.	2 TC (30LT)

62	NN067	Phiên dịch thương mại	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): NN029 - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Học phần Phiên dịch thương mại trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng và kỹ năng thực hành cần thiết trong lĩnh vực phiên dịch, đặc biệt trong các tình huống giao tiếp chuyên ngành thương mại. Môn học tập trung phát triển các năng lực cốt lõi của người phiên dịch như: hiểu và phân tích thông điệp, rèn luyện trí nhớ, ghi chú hiệu quả, và tuân thủ các nguyên tắc đạo đức nghề nghiệp. Thông qua các bài học lý thuyết kết hợp thực hành theo từng giai đoạn (đối thoại và bài nói ngắn), sinh viên có cơ hội tiếp cận và luyện tập các kỹ năng phiên dịch trong các bối cảnh đa dạng như hội đàm, thương lượng, thuyết trình kinh doanh, v.v. Bên cạnh đó, học phần cũng giúp sinh viên rèn luyện phản xạ ngôn ngữ, tư duy nhanh, khả năng xử lý tình huống, làm việc nhóm và đánh giá hiệu quả công việc phiên dịch. Môn học là nền tảng quan trọng để sinh viên phát triển chuyên sâu các kỹ năng phiên dịch trong môi trường chuyên nghiệp, chuẩn bị cho thực tiễn nghề nghiệp trong các lĩnh vực liên quan đến thương mại, kinh tế và đối ngoại.	2 TC (30LT)
----	-------	-----------------------	---	----------------

63	NN058	Tiếng Anh Nhà hàng khách sạn	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung học phần: Học phần này trang bị cho sinh viên các kỹ năng ngôn ngữ cần thiết để giao tiếp hiệu quả trong môi trường làm việc chuyên nghiệp tại các nhà hàng và khách sạn. Thông qua các chủ đề thực tiễn như đặt món, phục vụ bữa sáng, giới thiệu đồ uống, đặt phòng, nhận và trả phòng, sinh viên sẽ được rèn luyện khả năng nghe, nói, đọc, viết trong bối cảnh giao tiếp thực tế. Học phần tập trung phát triển từ vựng chuyên ngành, cấu trúc câu thông dụng và kỹ năng xử lý tình huống thường gặp với khách hàng. Ngoài ra, sinh viên còn được tiếp cận các mẫu hội thoại và thực hành giao tiếp để nâng cao sự tự tin và chuyên nghiệp trong công việc sau này.	2 TC (30LT)
----	-------	------------------------------------	---	----------------

C. Khóa luận tốt nghiệp và học phần thay thế

64	NN045	Khóa luận tốt nghiệp	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này giúp sinh viên thực hành nghiên cứu và viết một báo cáo khoa học đầu tay của mình về ngành học. Sinh viên sẽ tiếp xúc với cán bộ hướng dẫn để chọn một đề tài luận văn, sau đó sẽ tiến hành soạn đề cương luận văn và báo cáo kế hoạch làm việc của mình. Sau khi kế hoạch làm việc được thông qua, sinh viên sẽ thực hiện các công việc liên quan đến luận văn và báo cáo tiến độ công việc định kỳ trong thời gian thực hiện. Sau khi hoàn tất các công việc cơ bản của luận văn, sinh viên tiến hành viết báo cáo theo hướng dẫn trình bày của một luận văn tốt nghiệp. Khi được cán bộ hướng dẫn đồng ý, sinh viên sẽ tiến hành báo cáo kết quả của luận văn trước hội đồng.	10 TC (450TH)
----	-------	----------------------	---	------------------

65	NN055	Thực tập tốt nghiệp - Ngôn ngữ Anh	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này giúp sinh viên được tiếp cận doanh nghiệp trong thời gian thực tập, thu thập dữ liệu sơ cấp hoặc thực hiện thu thập dữ liệu thứ cấp từ các tổ chức hữu quan; hệ thống lại kiến thức chuyên ngành và ứng dụng kiến thức của những học phần trong chương trình đào tạo để giải quyết vấn đề liên quan đến chuyên ngành Ngôn Ngữ Anh bao gồm giảng dạy, dịch thuật, văn văn. Sinh viên được rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý dữ liệu, viết báo cáo trong thời gian thực hiện Thực tập tốt nghiệp.	10 TC (450TH)
66	NN047	Văn hóa các nước nói tiếng Anh	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về các khía cạnh văn hóa của các nước nói tiếng Anh, kiến thức về các đặc trưng văn hóa của mỗi nước. Học phần còn giúp sinh viên phát triển nhận thức về sự khác biệt về văn hóa các quốc gia. Học phần tạo cơ hội cho sinh viên phát triển kỹ năng tiếp cận văn hóa nước ngoài, và cơ hội phát triển năng lực giao tiếp đa văn hóa.	2 TC (30LT)

67	NN036	Ngôn ngữ học đối chiếu	- Điều kiện tiên quyết: Không - Học phần học trước: NN025, NN034 - Học phần song hành: Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức nền về ngôn ngữ học đối chiếu; cơ sở của việc nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ; các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu đối chiếu các ngôn ngữ và các bình diện nghiên cứu đối chiếu. Sinh viên được thực hành đối chiếu các đơn vị ngôn ngữ, các hiện tượng ngôn ngữ, các hoạt động lời nói, các hiện tượng lời nói mà bản thân quan tâm vào các bình diện ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và ngữ dụng. Rèn luyện cho sinh khả năng nghiên cứu, thực hành đối chiếu xuyên ngữ/xuyên văn hóa trên mọi bình diện, mọi cấp độ và sử dụng có hiệu quả các kết quả đối chiếu trong thực hành tiếng.	2 TC (30LT)
68	NN050	Giao tiếp liên văn hóa	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản trong giao tiếp đa văn hóa bao gồm những yếu tố quan trọng về văn hóa được thể hiện trong giao tiếp ở môi trường kinh doanh, các tình huống xã hội hay sinh hoạt hàng ngày giữa các đối tác đến từ nhiều văn hóa khác nhau.	2 TC (30LT)

69	NN056	Tiếng Anh văn phòng	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần là học phần chuyên ngành tự chọn nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng liên quan đến môi trường làm việc văn phòng cho sinh viên chuyên ngành ngôn ngữ Anh. Nội dung học phần bao gồm các chủ đề về vật tư, tài liệu, máy móc liên quan đến môi trường làm việc văn phòng, cách chào hỏi, giúp đỡ khách hàng, lịch làm việc, cách tiếp nhận và thực hiện các cuộc gọi văn phòng, chất lượng làm việc của một nhân viên giỏi, các bộ phận trong văn phòng, thực hiện các cuộc hẹn với khách, các loại thư đặc thù trong kinh doanh, hội nghị.... Học phần nhằm phát triển kỹ năng giao tiếp trong môi trường làm việc văn phòng; trang bị kiến thức ngôn ngữ bao gồm từ vựng theo chủ đề liên quan đến các hoạt động và môi trường công sở, phát triển và củng cố các kỹ năng nghe-nói-đọc-viết; rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm và tư duy phản biện.	2 TC (30LT)
70	QL083	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về chuyên ngành như quản trị chuỗi cung ứng. Ngoài ra, học phần còn cung cấp một lượng từ vựng, cấu trúc cơ bản về chuyên ngành trên để sinh viên có thể nghe, nói, viết, thuyết trình và đọc hiểu tham khảo tài liệu, sách báo chuyên ngành để phục vụ công tác chuyên môn.	2 TC (30LT)

71	NN068	Chuyên đề ngành nghề tại doanh nghiệp - Ngôn Ngữ Anh	- Điều kiện tiên quyết (nếu có): Không - Học phần học trước (nếu có): Không - Học phần song hành (nếu có): Không - Tóm tắt mục tiêu, nội dung của học phần: Học phần Chuyên đề ngành nghề tại doanh nghiệp thuộc khối kiến thức chuyên ngành, là một trong các học phần thay thế luận văn tốt nghiệp hay thực tập tốt nghiệp. Học phần trang bị cho người học kiến thức chuyên sâu về công việc tại các doanh nghiệp mà họ sẽ làm trong tương lai, từ đó giúp người học có khả năng phân tích kiến thức chuyên môn để tạo nền tảng cho việc học tập, nghiên cứu và giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến chuyên ngành của họ trong doanh nghiệp, cũng như định hướng về nghề nghiệp tương lai.	2 TC (30LT)
----	-------	--	--	----------------

C. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu giảng dạy

STT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Giáo trình Giáo dục quốc phòng		Bộ Giáo Dục và Đào tạo		GDQP&AN 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, GDQP&AN 2: Công tác quốc phòng và an ninh, GDQP&AN 3: Quân sự chung, GDQP&AN 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật
2	Bài giảng bóng chuyền	Lê Quang Anh		2009	Bóng chuyền 1, Bóng chuyền 2, Bóng chuyền 3
3	Giáo trình môn cờ vua	Đàm Quốc Chính	NXB ĐHSP Hà Nội	2004	Cờ vua 1, Cờ vua 2, Cờ vua 3
4	Giáo trình Taekwondo	Nguyễn Văn Hòa, Đào Vũ Nguyên			Taekwondo 1, Taekwondo 2, Taekwondo 3.

5	Giáo trình Triết học Mác - Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	NXB Chính trị quốc gia Sự thật	2022	Triết học Mác – Lênin
6	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin (dành cho bậc đại học – không chuyên LLCT)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	2021	Kinh tế chính trị Mác - Lênin
7	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho bậc đại học – không chuyên LLCT)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	2021	Chủ nghĩa xã hội khoa học
8	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ giáo dục và đào tạo	NXB Chính trị quốc gia	2021	Tư tưởng HCM
9	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ giáo dục và đào tạo	NXB Chính trị quốc gia	2021	Lịch sử Đảng
10	Giáo trình Pháp luật Đại cương	Phan Trung Hiền	NXB Chính Trị Quốc Gia Sự Thật	2022	Pháp luật đại cương
11	Giáo trình Kiến trúc máy tính	Vương Quốc Dũng	NXB Giáo dục Việt Nam	2017	Tin học ứng dụng
12	Giáo trình Mạng máy tính.	Ngô Bá Hùng	NXB Giáo dục Việt Nam	2014	
13	Khởi nghiệp tinh gọn (bản dịch)	Nguyễn Dương Hiếu, Trịnh Hoàng Kim Phụng, Đặng Nguyễn Hiếu Trung	NXB TPHCM	2021	Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp
14	Văn bản và lưu trữ học đại cương	Vương Đình Quyền, Nguyễn Văn Hàm	Nhà xuất bản Giáo dục	1997	Văn bản và lưu trữ đại cương

15	<i>Echo 1</i> , Méthode de français	J.Girardet & J. Pécheur (2008),	CLE International	2008	Pháp văn căn bản 1,2,3
16	Japanese Hiragana & Katakana for Beginners	Timothy	Tuttle Publishing	2011	Nhật ngữ căn bản 1
17	Minna no Nihong I	Surie	3A Corporation	1998	
18	Minna no Nihong I	Surie	3A Corporation	1998	Nhật ngữ căn bản 2
19	Minna no Nihong II	Surie	3A Corporation	1998	
20	Minna no Nihong II	Surie	3A Corporation	1998	Nhật ngữ căn bản 3
21	Pathways: Reading, Writing & Critical Thinking Foundations (2nd edition)	Laurie Blass, Mari Vargo	National Geographic Learning	2018	Đọc 1, Viết 1
22	Pathways: Reading, Writing & Critical Thinking 1 (2nd edition)	Laurie Blass, Mari Vargo	National Geographic Learning	2018	Đọc 2, Viết 2
23	Pathways: Reading, Writing & Critical Thinking 2 (2nd edition)	Laurie Blass, Mari Vargo	National Geographic Learning	2018	Đọc 3,Viết 3
24	Pathways: Listening, Speaking, and Critical Thinking Foundations (2nd edition)	Cynthia Fettig và Kathy Najafi	National Geographic Learning	2018	Nghe - Nói 1

25	Pathways: Listening, Speaking, and Critical Thinking 1 (2nd edition)	Rebecca Tarver Chase, Kristin L. Johannsen, Paul MacIntyre, Kathy Najafi, Cyndy Fetting	National Geographic Learning	2018	Nghe - Nói 2
26	Pathways: Listening, Speaking, and Critical Thinking 2 (2nd edition)	Rebecca Tarver Chase, Kristin L. Johannsen, Paul MacIntyre, Kathy Najafi, Cyndy Fetting	National Geographic Learning	2018	Nghe - Nói 3
27	English Pronunciation in Use: Elementary	Mark Hancock	Cambridge University Press	2007	Ngữ âm thực hành 1
28	English pronunciation in use - Elementary	Hancock, M.	Cambridge University Press	2007	Ngữ âm thực hành 2
29	Basic English Grammar	Phạm Thị Bích Ngân, Luu Thu Thuỷ	Can Tho University of Technology	2023	Ngữ pháp 1
30	Bài giảng “Intermediate Grammar”	Huỳnh Tố Uyên, Thái Thị Bích Phượng	Can Tho University of Technology	2024	Ngữ pháp 2
31	Understanding and Using English Grammar (5th edition)	Betty S. Azar, Stacy A. Hagen	Pearson Education	2016	

32	Ngữ pháp 3	Thái Thị Bích Phượng, Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Bài giảng (lưu hành nội bộ)	2023	Ngữ pháp 3
33	Chuyển đổi số	Lindsay Herbert	Thông tin và Truyền thông	2020	Công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo
34	Educational Research: Planning, Conducting and Evaluating Quantitative and Qualitative Research (4th edition)	John W. Creswell	Pearson Publisher	2012	Phương pháp nghiên cứu và viết báo cáo khoa học
35	Research Methodology: Methods and Techniques (Multi Color Edition)	C R Kothari, Gaurav Garg	New Age International Publisher	2008	
36	Writing a Report: How to Prepare, Write & Present Really Effective Reports. How to Books Publisher.	John Bowden		2011	
37	Giáo trình Luật thương mại quốc tế song ngữ Anh - Việt do EU tài trợ trong khuôn khổ Dự án EU-Viet Nam MUTRAP III	Trường Đại học Luật Hà Nội	Nhà xuất bản Thanh niên, Hà Nội.	2017	Pháp luật về hội nhập quốc tế

38	Giáo trình Luật đầu tư quốc tế song ngữ Anh – Việt do EU tài trợ trong khuôn khổ Dự án EU-Viet Nam MUTRAP III	Trường Đại học Luật Hà Nội	Nhà xuất bản Thanh niên, Hà Nội	2017	
39	The Study Of English (5th edition)	George Yule	Cambridge University Press	2014	Dẫn luận ngôn ngữ
40	Theory of Translation	Lê Kinh Quốc, Lưu Thu Thủy	Can Tho University of Technology	2023	Lý thuyết dịch
41	Bài giảng Ngữ nghĩa học và Ngữ dụng học	Thái Thị Bích Phượng, Phạm Thị Bích Ngân	Can Tho University of Technology	2025	Ngữ nghĩa học và Ngữ dụng học
42	Translation Theory Course Packet	Nguyễn Văn Sáu, Thái Công Dân		2022	Biên dịch thực hành
43	English Phonetics and Phonology: A Practical Course, Fourth edition (5th printing 2012)	Peter Roach	Cambridge University Press	2010	Ngữ âm - Âm vị học
44	Effective communication skills	Sean Mc Pheat	MTD Training & Ventus Publishing	2012	Kỹ năng thuyết trình và nói trước công chúng
45	The Art of Public Speaking (13th edition)	Stephen E. Lucas	McGraw Hill	2019	

46	Foundation Skills of Consecutive Interpreting: A Focus on Memory Training. A task-based coursebook	Nguyễn Thu Hương, Thái Công Dân, Trương Thị Ngọc Diệp	Can Tho University	2012	Phiên dịch thực hành
47	Britain for English Learners	James O'Driscoll	Oxford University Press	2009	Văn hoá Anh - Mỹ
48	American Culture	Đặng Thị Bảo Dung, Lê Văn Lành	Can Tho University	2017	
49	Từ pháp - Cú pháp học	Phạm Thị Bích Ngân Lưu Thu Thủy	Bài giảng (lưu hành nội bộ)	2025	Từ pháp và Cú pháp học
50	Hình Thái học tiếng Anh - English Morphology	Tô Minh Thanh	NXB Thanh Niên	2024	
51	Cú pháp học - English Syntax	Tô Minh Thanh	NXB Thanh Niên	2024	
52	An Introduction to Literature	Đặng Thị Bảo Dung	Can Tho University of Technology	2025	Dẫn luận văn chương
53	British and American Literature	Đặng Thị Bảo Dung	Can Tho University of Technology	2025	Văn học Anh - Mỹ
54	An Introduction to Writing Research Paper	Wa Thai Nhu Phuong	Can Tho University	2018	Viết học thuật

55	Scott Thornbury's 30 Language Teaching Methods	Scott Thornbury	Cambridge University Press	2017	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh 1
56	Techniques & Principles in Language Teaching (3rd edition)	Diane Larsen- Freeman, Marti Anderson	Oxford University Press	2011	
57	Biên dịch báo chí	Đặng Thị Bảo Dung	Bài giảng (lưu hành nội bộ)	2025	Biên dịch báo chí
58	Market Leader (new Edition). Third impression	David Cotton & David Falvey	Pearson Press	2014	Tiếng Anh thương mại
59	Teaching Practice Handbook	Roger Gower, Diane Phillips, Steve Walters	Macmillan Education	2005	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh 2
60	Teach English	Adrian Doff	Cambridge University Press	1998	
61	Biên dịch Văn học - Điện ảnh	Đặng Thị Bảo Dung	Bài giảng (lưu hành nội bộ)	2025	Biên dịch văn học - điện ảnh
62	English For International Tourism: Intermediate Coursebook	Peter Strutt	Pearson Education Limited	2018	Tiếng Anh du lịch

63	Sổ tay hướng dẫn xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ trong các trường trung học phổ thông. Tập 3.	Bộ giáo dục và đào tạo	Tài liệu lưu hành nội bộ	2019	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong giảng dạy Tiếng Anh
64	Phiên dịch thương mại	Đặng Thị Bảo Dung	Bài giảng (lưu hành nội bộ)	2025	Phiên dịch thương mại
65	English for hotels and restaurants	Robert Majure, Jess Martin	NXB Tổng hợp TP. HCM	2016	Tiếng Anh nhà hàng khách sạn
66	Quyết định thực hiện KLTH/TTTN			2024	Khoá luận tốt nghiệp, Thực tập tốt nghiệp
67	British culture: an introduction	David P. Christopher	Routledge Taylor & Francis Group, London and New York	2015	Văn hoá các nước nói tiếng Anh
68	Ngôn ngữ học đối chiếu	Nguyễn Mạnh Hùng	NXB Giáo dục	2008	Ngôn ngữ học đối chiếu
69	Cultural Intelligence: A Guide to Working with People from Other Cultures	Brooks Peterson	Independently Publisher	2018	Giao tiếp liên văn hoá
70	Secretarial	Virginia Evans	Express Publishing	2011	Tiếng Anh văn phòng
71	English for Logistics Student's book	Marion Grussendorf	Oxford University Press	2010	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics

72	Thảm tử kỹ năng mềm: Định hướng nghề nghiệp	Diane Lindsey Reeves và Connie Hansen	Nhà Xuất Bản Phụ Nữ Việt Nam	2024	Chuyên đề ngành nghề tại doanh nghiệp - Ngôn ngữ Anh
73	Ready for Planet	Claire Moore	Eli Publishing	2022	
74	https://www.topcv.vn/cach-viet-ky-nang-trong-cv				

2. Tài liệu hướng dẫn tự học

STT	Tên tài liệu	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Luật bóng chuyền	Ủy ban TDTT	NXB Thể dục Thể thao	2011	Bóng chuyền 1, Bóng chuyền 2, Bóng chuyền 3
2	Huấn luyện bóng chuyền	Đinh Lâm, Nguyễn Bính	NXB Thể dục Thể thao	1997	
3	Giáo trình môn cờ vua	Đặng Thị Kim Quyên	NXB ĐHCT	2010	
4	Luật cờ vua	Ủy ban Thể dục Thể thao	NXB TDTT Hà Nội	2005	Cờ vua 1, Cờ vua 2,
5	Căn bản Taekwondo	Hồ Hoàng Khánh	Thành phố Hồ Chí Minh : Thể dục thể thao	1997	Taekwondo 1 Taekwondo 2 Taekwondo 3
6	Giáo trình giảng dạy kỹ thuật Taekwondo: (Dùng cho sinh viên Đại học Cần Thơ)	Đào Xen	Can Tho University	2009	
7	Giáo trình Triết học Mác-Lênin (Tái bản có sửa chữa, bổ sung),	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn Khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	2013	Triết học Mác - Lênin

8	Hỏi đáp môn triết học Mác-Lênin (dành cho bậc đại học chuyên và không chuyên LLCT)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	2024	
9	C.Mác và Ph.Ăngghen tập 2,3,4		Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	2004	
10	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin (Tái bản có sửa chữa, bổ sung)	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn Khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh	NXB Chính trị Quốc gia	2013	Kinh tế chính trị Mác - Lênin
11	Hỏi đáp môn Kinh tế chính trị Mác-Lênin (dành cho bậc đại học chuyên và không chuyên LLCT)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	2024	
12	Thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam,	Hà Huy Thành	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	2020	
13	Sở hữu tập thể và kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường XHCN ở Việt Nam	Chữ Văn Lâm	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	2022	

14	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học (Tái bản có sửa chữa, bổ sung)	Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn Khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	2010	Chủ nghĩa xã hội khoa học
15	Hỏi đáp môn Chủ nghĩa xã hội khoa học (dành cho bậc đại học chuyên và không chuyên LLCT)	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	2024	
16	C.Mác và Ph.Ăngghen tập 2,3,4		Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	2004	
17	Xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam theo quan điểm Mác Xít	Trường Quốc Chính	Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.	2013	
18	Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam	Đại tướng Võ Nguyên Giáp	NXB Chính trị quốc gia Sự thật	2024	Tư tưởng Hồ Chí Minh
19	Chuyện kể về Bác Hồ qua các tài liệu và hiện vật	Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch	NXB Chính trị quốc gia Sự thật	2021	
20	Tư tưởng Hồ Chí Minh: Một số chuyên đề lý luận và thực tiễn	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Khá, ThS. Nguyễn Huỳnh Bích Phương	NXB Chính trị quốc gia Sự thật	2021	
21	(2024), Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo Bác Hồ xây dựng đất nước hùng cường, thịnh vượng	PGS.TS. Hoàng Anh, TS. Trần Văn Đông	NXB Chính trị quốc gia Sự thật	2024	

22	Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam	Đại tướng Võ Nguyên Giáp	NXB Chính trị quốc gia Sự thật	2024	
23	Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tập 1,2,3,	Bộ giáo dục và đào tạo	NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội	2006	Lịch sử Đảng
24	Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ 1986 đến nay	Học viện chính trị-hành chính quốc gia Hồ Chí Minh	NXB. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội	2001	
25	Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ năm 1986 đến nay, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.	PGS. TS. Tô Huy Rứa, GS. TS. Hoàng Chí Bảo, PGS. TS. Trần Khắc Việt, PGS. TS. Lê Ngọc Tông	NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội	2009	
26	Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X, XI	Đảng Cộng sản Việt Nam	NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội	2013	
27	Pháp luật đại cương	Lê Minh Toàn	NXB Chính Trị Quốc Gia Sự Thật.	2022	Pháp luật đại cương
28	Pháp luật đại cương và nhà nước pháp quyền	Triệu Quốc Mạnh	NXB Tổng Hợp Thành Phố Hồ Chí Minh	2022	
29	Sổ tay phòng chống mã độc và tấn công mạng cho người dùng máy tính	Nguyễn Long Biên, Trịnh Thu Châu	NXB Thông tin và truyền thông	2020	Tin học ứng dụng

30	Xây dựng chương trình quản lý ngân hàng câu hỏi và tạo đề thi trắc nghiệm sử dụng định dạng latex	Lê Anh Xuân, Trần Quốc Duy, Dương Hùng Mạnh	Trường Đại học KTCN Cần Thơ	2021	
31	Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Nguyễn Đặng Tuấn Minh	NXB Phụ nữ	2017	Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp
32	Thực hành khởi nghiệp (bản dịch)	Ramesh Dontha, Trần Thanh Phong	NXB Đà Nẵng	2021	
33	Soạn thảo và xử lý văn bản quản lý Nhà nước	Nguyễn Văn Thâm	NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội	1999	Văn bản và lưu trữ đại cương
34	Hướng dẫn kỹ thuật nghiệp vụ hành chính	Nguyễn Văn Thâm, Lưu Kiếm Thanh, Lê Xuân Lam, Bùi Xuân Lự	NXB Thống kê, Hà Nội	2003	
35	Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Bộ Tư pháp		2015	
36	<i>Echo 1</i> , Méthode de francais	J.Girardet & J. Pécheur (2008),	CLE International	2008	Pháp văn căn bản 1, 2, 3
37	<i>Campus 1</i> , Méthode de francais- Livre	J.Girardet & J. Pécheur	CLE International	2007	
38	Grammaire progressive du Francais - Niveau débutant	M. Grégoire & G. Merlo	CLE International	2004	
39	Minna no Nihongo 1-2 – Trình độ sơ cấp – 25 bài nghe	Makino, Takana, Kitagawa	3A Corporation	2003	Nhật ngữ căn bản 1, Nhật ngữ căn bản 2, Nhật ngữ căn bản 3
40	Minna No Nihongo 1-2 – Shokyude Yomeru Topikku 25	Makino et al	3A Corporation	2000	

41	Minna No Nihongo 1-2 – Bản dịch và Giải thích Ngữ pháp	Surie	3A Corporation	1998	
42	Basic IELTS Reading	Zhang Juan	Nhà xuất bản Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh		Đọc 1
43	Interactions 1: Reading	Elaine Kirn, Pamela Hartmann	McGraw-Hill Education	2009	
44	A Coursebook on Reading	Nguyễn Thu Hương	Can Tho University	2012	
45	Interaction Access (Reading)	James Mentel, Pamela Hartmann	McGraw-Hill Education	2007	Đọc 2
46	Interactions 2: Reading	Elaine Kirn, Pamela Hartmann	McGraw-Hill Education	2007	
47	A Coursebook on Reading	Nguyễn Thu Hương, Hồ Phương Thủy, Nguyễn Thái Hữu	Can Tho University	2021	
48	Effective Reading: Reading Skills for Advanced Students	Simon Greenall, Michael Swan	Cambridge University Press	2001	Đọc 3
49	Reading Challenge 1 (2nd Edition)	Casey Malarcher, Andrea Janzen	Compass Publishing	2010	
50	Mosaic 1: Reading	Brenda Wegmann, Miki Prijic Knezevic	McGraw-Hill/ Contemporary	2002	
51	Skillful Listening & Speaking 2	Robyn Brinks Lockwood, David Bohlke	Macmillan Education	2018	Nghe - Nói 1

52	Basic Tactics for Listening	Jack C. Richards	Oxford University Press	2003	
53	Developing Tactics for Listening	Jack C. Richards	Oxford University Press	2012	Nghe - Nói 2
54	Q: Skills for Success Listening and Speaking 1	Jaimie Scanlon	Oxford University Press	2011	
55	Expanding Tactics for Listening (3rd edition)	Jack C. Richards	Oxford University Press	2012	Nghe - Nói 3
56	Q: Skills for Success Listening and Speaking 3	Miles Craven, Kristin Donnalley Sherman	Oxford University Press	2015	
57	Great Writing 1: Great Sentences for Great Paragraphs	Keith S. Folse, April Muchmore-Vokoun, Elena Vestri Solomon	National Geographic Learning	2014	Viết 1
58	Effective Academic Writing: Introductory Student Book	Alice Savage	Oxford University Press	2012	
59	Great Writing 2: Great Sentences for Great Paragraphs	Keith S. Folse, April Muchmore-Vokoun, Elena Vestri Solomon	Heinle Cengage Learning	2010	Viết 2
60	Effective Academic Writing 1: The Paragraph	Alice Savage	Oxford University Press	2012	

61	Great Writing 3: From Great Paragraphs to Great Essays	Keith S. Folse, April Muchmore- Vokoun, Elena Vestri Solomon	National Geographic Learning	2015	Viết 3
62	Effective Academic Writing 2: The Short Essay	Alice Savage	Oxford University Press	2012	
63	Clear Speech: Pronunciation and Listening Comprehension in North American English (3rd edition)	Judy B. Gilbert	Cambridge University Press	2005	Ngữ âm thực hành 1
64	Teaching Pronunciation: A Coursebook and Reference Guide	Marianne Celce-Murcia, Donna M. Brinson, Janet M. Goodwin, Barry Griner	Cambridge University Press	2010	
65	Tree of Three?	Ann Baker	Cambridge University Press	1993	
66	Ship or Sheep? An Intermediate Pronunciation Course	Ann Baker	Cambridge University Press	2006	
67	Tree or three? Cambridge	Baker, A.	Cambridge University Press	1993	Ngữ âm thực hành 2
68	Ship or sheep? An Intermediate Pronunciation Course	Baker, A.	Cambridge University Press	2006	
69	Teaching Pronunciation: A Course Book and Reference Guide	Celce-Murcia, M., Brinton, D., & Goodwin, J.	Cambridge University Press	2010	

70	Clear Speech: Pronunciation and Listening Comprehension in North American English (3rd Edition)	Gilbert, J. B.	Cambridge University Press	2005	
71	A University Course in English Grammar (3rd edition)	Angela Downing, Philip Locke	Prentice Hall	2006	Ngữ pháp 1
72	English Grammar in Use (5th edition)	Raymond Murphy	Cambridge University Press	2019	
73	Practical English Usage (4th edition)	Michael Swan	Oxford University Press		
74	A Communicative Grammar (3rd edition)	Elaine Kim, Darcy Jack	McGraw-Hill	1996	Ngữ pháp 2
75	Oxford Guide to English Grammar	John Eastwood	Holt, Rinhart and Winston, Inc	1997	
76	Destination B2 Grammar and Vocabulary	Malcolm Mann, Steve Taylore- Knowles	Macmillan Education, Inc	2006	
77	English Syntax	Tô Minh Thanh	NXB Thanh Niên	2024	Ngữ pháp 3
78	Grammar in Use	Lê Xuân Mai, Phường Hoàng Yến, Huỳnh Chí Minh Huyền, Huỳnh Minh Hiền	Can Tho University	2018	

79	Practical English Grammar	Lê Hoàng, Phan Công Chinh, Song Phúc	Vietnam National University of Ho Chi Minh Press	2004	
80	Giáo trình Chính sách kinh tế đối ngoại	Ngô Thị Tuyết Mai, Đỗ Thị Hương	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội	2024	Pháp luật về hội nhập quốc tế
81	Giáo trình Kinh doanh quốc tế	Tạ Văn Lợi, Nguyễn Thị Hương	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội	2024	
82	Doing Your Research Project (4th edition)	Judith Bell	Open University Press, United Kingdom	2005	Phương pháp nghiên cứu và viết báo cáo khoa học
83	https://www.youtube.com/watch?v=JgjMnb8BgSg&list=PLkoslZnjO1Af fvUwbjh_LefXJWjh7fS5_				
84	https://www.phamlocblog.com/2025/01/cach-su-dung-spss-trong-nghien-cuu-khoa-hoc.html				
85	Đối chiếu Anh-Việt Máy vấn đề về Cú pháp, Ngữ nghĩa và Ngữ dụng	Tô Minh Thanh	Vietnam National University of Ho Chi Minh Press	2023	Dẫn luận ngôn ngữ
86	English Morphology	Tô Minh Thanh	NXB Thanh Niên	2024	

87	English Phonetics and Phonology	Peter Roach	Cambridge University Press	1998	
88	In other words: A coursebook on translation (3rd edition)	Mona Baker	Routledge Press	2018	Lý thuyết dịch
89	Introducing Translation Studies: Theories and Applications (4th edition)	Jeremy Munday	Routledge Press	2016	
90	Becoming a translator: An introduction to the theory and practice of translation (3rd edition)	Douglas Robinson	Routledge Press	2012	
91	English Semantics	Tô Minh Thanh	NXB Thanh Niên	2024	Ngữ nghĩa học và Ngữ dụng học
92	Đối chiếu Anh-Việt Mấy vấn đề về Cú pháp, Ngữ nghĩa và Ngữ dụng.	Tô Minh Thanh	Vietnam National University of Ho Chi Minh Press	2023	
93	Semantics: A Coursebook	James R. Hurford, Brendan Heasley	NXB Trẻ	2002	
94	Luyện dịch Anh – Việt & Việt – Anh	Lê Huy Lâm, Trương Hoàng Duy, Phạm Văn Thuận	NXB Tổng hợp TP. HCM	2006	Biên dịch thực hành

95	Cẩm nang luyện dịch Việt – Anh	Nguyễn Thu Huyền	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	2011	
96	Britain for English Learners - Workbook	James O'Driscoll	Oxford University Press	2009	Văn hoá Anh – Mỹ
97	Speak the Culture Britain	Andrew Whittaker	Thorogood Publishing	2009	
98	British Culture	David Christopher	Routledge Press	2002	
99	Spotlight on the USA	Randee Falk	Oxford University Press	2019	
100	American in Close-up	Eckhard F & etc	Pearson Education	2001	
101	American Ways: an Introduction to American Culture	Maryanne Datesman, JoAnn Crandall, Edward N. Kearny	Pearson Education	2014	Ngữ âm - Âm vị học
102	Pronunciation and Phonetics: A Practical Guide for English Language Teachers	Adam Brown	Routledge Press	2014	
103	Phonetics: A coursebook (Reprint 2013)	Rachael-Anne Knight	Cambridge University Press	2013	

104	A superb approach to learning English sounds and pronunciation by Adrian Underhill (complete 1-hour workshop): http://www.youtube.com/watch?v=1kAPHyHd7Lo				
105	Phonetic charts & typing symbols: http://ipa.typeit.org/				
106	Pronunciation tips: http://www.pronunciationtips.com/rhythm.htm				
107	BBC English – Pronunciation tips: http://www.bbc.co.uk/worldservice/learningenglish/grammar/pron/				
108	Rachel's English: http://www.rachelseenglish.com/				
109	ướng dẫn kỹ thuật Phiên dịch Anh – Việt, Việt – Anh	Nguyễn Quốc Hùng	NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh	2011	Phiên dịch thực hành
110	Introducing Interpreting Studies	Franz Pochhacker	Routledge Press	2016	
111	Understanding and Using English Grammar (5th edition)	Betty S. Azar, Stacy A. Hagen	Pearson Education	2016	Từ pháp và Cú pháp học

112	English Syntax – A Grammar for English Language Professionals	Roderich A. Jacobs	Oxford University Press	1995	
113	Analyzing English - An Introduction to Descriptive Linguistics (2nd edition)	Howard Jackson	Pergamon Institute of English	1981	
114	Đối chiếu Anh-Việt Mấy vấn đề về Cú pháp, Ngữ nghĩa và Ngữ dụng.	Tô Minh Thanh	Vietnam National University of Ho Chi Minh Press	2023	
115	An Introduction to Literary Studies (2nd edition)	Mario Clarer	Routledge Press	2004	Dẫn luận văn chương
116	British literature from Chaucer to 18th century (ENG1C01): Study material (MA English, 1st semester core course)	Musthafa, N. & Smitha, N.	School of Distance Education, University of Calicut	2019	
117	Brief history of English and American literature	Henry A. Beers	New York: Eaton & Mains	1897	Văn học Anh - Mỹ
118	American and British authors: A text-book on literature for high school, academies, seminaries, normal schools, and colleges	Frank V. Irish	Forgotten Books	1896	

119	College Writing 4: English for Academic Success	Li-Lee Tuceren, Sharon Cavusgil	Cengage Learning	2006	Viết học thuật
120	A. writing: From paragraph to essay	Alice Oshima, Ann Hogue	Pearson/ Longman	2006	
121					
122					
123					Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh 1
124	The Practice of English Language Teaching	Jeremy Harmer	Pearson Press	2015	
125	https://linguarian.com/methods/				
126	https://tesoladvantage.com/methods-and-approaches-of-english-language-teaching/				Biên dịch báo chí
127	The science of linguistics in the art of translation: Some tools from linguistics for the analysis and practice of translation	Malone, J. L.	SUNY Press.	1988	
128	The translation studies reader (3rd ed.)	Venuti, L. (Ed.)	.. Routledge	2012	
129	Career Paths Business English	John Taylor & Feff Zeter.	Express Publishing	2011	Tiếng Anh thương mại
130	English for Business Studies	Ian Mackenzie	Cambridge University Press	2010	
131	Cambridge English for Human Resources	George Sandford	Cambridge University Press	2011	

132	The Practice of English Language Teaching	Jeremy Harmer	Pearson Press	2015	Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh 2
133	https://www.researchgate.net/publication/322976448_Teaching_Language_Skills				
134	https://www.researchgate.net/publication/330953211_Teaching_Grammar_and_Vocabulary				
135	https://www.youtube.com/watch?v=mVR3HtfN7Pc&t=1723s				
136	The science of linguistics in the art of translation: Some tools from linguistics for the analysis and practice of translation	Malone, J. L.	SUNY Press	1988	Biên dịch văn học - điện ảnh
137	The translation studies reader (3rd ed.)	Venuti, L. (Ed.)	Routledge	2012	
138	Giáo trình Tiếng Anh Du Lịch	Đặng Thị Bảo Dung	Can Tho University	2020	Tiếng Anh du lịch
139	English Conversation Handbook For Tourists9 Around The World	Nguyễn Minh	NXB Hong Duc	2012	
140	https://english.qts.edu.vn				

141	Websites: Hospitalitynet, Tnooz, Backpacks and Bunkbeds				
142	The leadership training activity book: 50 exercises for building effective leaders	Hart, L. B., & Waisman, C. S.	AMACOM	2005	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong giảng dạy Tiếng Anh
143	An unequal playing field: Extra- curricular activities, soft skills, and social mobility	Norrie, R., & Wilkinson, D.		2021	
144	The science of linguistics in the art of translation: Some tools from linguistics for the analysis and practice of translation	Malone, J. L.	SUNY Press	1988	Phiên dịch thương mại
145	(2012). <i>The translation studies reader</i> (3rd ed.)	Venuti, L. (Ed.)	Routledge	2012	
146	Giáo trình Tiếng Anh Du Lịch	Đặng Thị Bảo Dung	Can Tho University	2020	Tiếng Anh nhà hàng khách sạn
147	Hotel English: A hands-on course for hotel professionals		NXB Tổng hợp TP. HCM		
148	Restaurant English: A hands-on course for restaurant professionals		NXB Tổng hợp TP. HCM		
149	Research Methodology: Methods and Techniques (Multi Color Edition)	C R Kothari, Gaurav Garg	New Age International Publisher	2008	Khoá luận tốt nghiệp, Thực tập tốt nghiệp

150	Educational Research: Planning, Conducting and Evaluating Quantitative and Qualitative Research (4th edition)	John W. Creswell	Pearson Publisher	2012	
151	English as a global language (2nd edition)	David Crystal	Cambridge University Press	2003	Văn hoá các nước nói tiếng Anh
152	Cultural differences in Vietnam: Differences in work-related values between Western and Vietnamese culture and cultural awareness at higher education	Trần Thiện Quỳnh Trân	UFB University Leiden	2018	
153	Contrastive Linguistics (1st edition)	Ping Ke	Springer	2019	Ngôn ngữ học đối chiếu
154	Contrastive analysis and error analysis	Mohammad Hossein Kashavars	Rahnama Press	2012	
155	Contrastive analysis in language: Identifying linguistic units of comparison	Dominique Willems, Bart Defrancq, Timothy Coleman, Dirk Noel	Palgrave Macmillan	2003	
156	Intercultural Communication in Contexts (7th edition)	Judith N. Martin, Thomas K. Nakayama	McGraw Hill Publisher	2017	Giao tiếp liên văn hoá

157	Cultural Differences in Vietnam: Differences in Work-related Values between Western and Vietnamese Culture and Cultural Awareness at Higher Education	Trần Thiện Quỳnh Trân		2018	
158	Ready for Planet, Intermediate, Student's book	Claire Moore	Eli Publishing	2022	
159	https://www.youtube.com/watch?v=sGRkVqr8EII				
160	https://www.youtube.com/watch?v=seCkNSgMrQE				
161	https://www.youtube.com/watch?v=YAV4SDgVv-o				
162	Tiếng Anh văn phòng		Nhà xuất bản Văn hóa – Thông tin.	2013	Tiếng anh văn phòng
163	English for Office and Business Conversation	Susan Dean, J-Zwier	First News	2016	
164	Flash on English for Transport & Logistics (2nd edition)	Ernesto D'Acunto	Eli Publishing	2017	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics
165	https://preply.com/en/blog/b2b-english-for-logistics/				
166	https://englishlearnersweb.wordpress.com/business-english/english-onlogistics-jobs/				
167	https://www.youtube.com/watch?v=4-QU7WiVxh8				
168	https://www.youtube.com/watch?v=MMYz9Pu01RI				
169	https://www.youtube.com/watch?v=9sOGL4ujipY				Chuyên đề ngành nghề tại doanh nghiệp-Ngôn ngữ Anh
170	You Tube videos về kỹ năng xin việc				
171	You Tube videos về viết CV, đơn xin việc				
172	You Tube videos về phỏng vấn xin việc				

3. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

Đội ngũ giảng viên cơ hữu đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT

STT	Họ tên	Học vị, năm tốt nghiệp, nơi tốt nghiệp	Ngành và chuyên ngành học	Giảng dạy các học phần
1	Lê Kinh Quốc	Tiến sĩ 2020 Việt Nam	Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu tiếng Anh	- Ngữ âm - Âm vị học - Dẫn luận ngôn ngữ - Ngôn ngữ học đối chiếu
2	Trần Thiện Quỳnh Trân	Tiến sĩ 2018 Hà Lan	Tiếng Anh với Khoa học xã hội và hành vi	- Phương pháp nghiên cứu khoa học (Tiếng Anh) - Giao tiếp liên văn hóa - Văn hóa các nước nói tiếng Anh
3	Đặng Thị Bảo Dung	Tiến sĩ 2021 Việt Nam	Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu	- Dẫn luận văn chương - Văn học Anh - Mỹ - Nghe nói nâng cao
4	Lưu Thu Thủy	Thạc sĩ 2008 Việt Nam	Giảng dạy Ngôn ngữ Anh	- Viết 1 - Viết 2 - Viết 3
5	Phạm Thị Bích Ngân	Thạc sĩ 2009 Việt Nam	Giảng dạy Ngôn ngữ Anh	- Ngữ pháp 1 - Từ pháp học và Cú pháp học - Thực tế ngoài trường
6	Ngô Uyên Phương	Thạc sĩ 2013 Úc	Giảng dạy Ngôn ngữ Anh	- Biên dịch thực hành - Biên dịch nâng cao

7	Nguyễn Thị Yên Chi	Thạc sĩ 2009 Việt Nam	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh	- Phiên dịch thực hành - Phiên dịch nâng cao
8	Huỳnh Tố Uyên	Thạc sĩ 2010 Việt Nam	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh	- Đọc 1 - Ngữ pháp 2
9	Diệp Bình Nguyên	Thạc sĩ 2013 Việt Nam	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh	- Ngữ âm thực hành 2 - Nói trước công chúng
10	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Thạc sĩ 2010 Việt Nam	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh	- Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1 - Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 2
11	Thái Thị Bích Phượng	Thạc sĩ 2012 Việt Nam	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh	- Ngữ pháp 3 - Ngữ nghĩa học và Ngữ dụng học
12	Tạ Thành Nam	Thạc sĩ 2011 Việt Nam	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh	- Đọc 2 - Đọc 3
13	Châu Thanh Miêu	Thạc sĩ 2019 Việt Nam	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh	- Kỹ năng giao tiếp (Tiếng Anh) - Nghe - Nói 2
14	Thái Phan Bảo Hân	Thạc sĩ 2022 Việt Nam	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh	- Nghe - Nói 1 - Nghe - Nói 3

15	Lê Văn Lành	Thạc sĩ 2019 Việt Nam	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh	- Tiếng Anh Nhà hàng Khách sạn - Văn hóa Anh - Văn hóa Mỹ
16	Trần Thị Cẩm Nang	Thạc sĩ 2023 Việt Nam	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh	- Ngữ âm thực hành 1 - Ngữ âm nâng cao
17	Vũ Thúy Đan	Thạc sĩ 2024 Việt Nam	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh	- Tiếng Anh du lịch - Tiếng Anh văn phòng
18	Huỳnh Hồng Huyền			- Viết nâng cao - Kỹ năng viết báo cáo
19	Võ Minh Đức	Tiến sĩ 2018 Việt Nam	Quản lý giáo dục	- Nhật ngữ căn bản 1 - Nhật ngữ căn bản 2 - Nhật ngữ căn bản 3
20	Trương Minh Nhật Quang	Tiến sĩ 2009 Việt Nam	Toán học	- Tin học căn bản
21	Nguyễn Hoàng Viện	Thạc sĩ 2020 Việt Nam	Triết học	- Triết học Mác-Lênin - Kinh tế chính trị Mác-Lênin
22	Phạm Thị Huệ	Tiến sĩ 2024 Việt Nam	Lịch sử Việt Nam	- Tư tưởng Hồ Chí Minh - Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam
23	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Tiến sĩ 2018 Đức	Khoa học máy tính	- Sử dụng công nghệ trong việc dạy và học ngôn ngữ
24	La Bảo Trúc Ly	Tiến sĩ 2017 Úc	Kỹ thuật hóa vật liệu	- Tiếng Anh chuyên ngành Logistics

25	La Hồng Liên	Thạc sĩ 2010 Việt Nam	Kinh tế Kinh doanh quốc tế	- Tiếng Anh chuyên ngành Thương mại
26	Lương Văn Thông	Thạc sĩ 2011 Việt Nam	Vật lý Kỹ thuật	- Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp
27	Nguyễn Văn Tổ Hữu	Thạc sĩ 2019 Việt Nam	Luật kinh tế	- Pháp luật đại cương

4. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ cấp khoa

STT	Họ tên	Chức vụ	Đơn vị	Nhiệm vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Trung Trực	Chuyên viên	Trung tâm Đào tạo bồi dưỡng	Chuyên trách hành chính	
2	Nguyễn Bình Trọng	Chuyên viên	Phòng Đào tạo	Chuyên trách hành chính	
3	Lương Phạm Hoàng Long	Chuyên viên	Phòng Đào tạo	Chuyên trách hành chính	
4	Trương Thị Tuyết Đông	Chuyên viên	Phòng CTCT-QLSV-KN	Chuyên trách Y tế	
5	Nguyễn Thành Nguyễn	Chuyên viên	Phòng QLKH-HTQT-ĐMST	Chuyên trách Thư viện	
6	Ngô Thị Ngọc Tuyết	Chuyên viên	Phòng QLKH-HTQT-ĐMST	Chuyên trách Thư viện	
7	Phan Ngọc Uyển	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên trách hành chính	

8	Võ Thị Ý Thư	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên trách hành chính	
9	Nguyễn Thị Mỹ Phương	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên trách Phục vụ	
10	Đặng Trọng Phúc	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính	Chuyên trách hành chính	
11	Nguyễn Minh Thiệp	Chuyên viên	Phòng Quản trị thiết bị	Chuyên trách hành chính	
12	Đặng Hoàng Sơn	Chuyên viên	Phòng Quản trị thiết bị	Chuyên trách hành chính	
13	Trần Văn Hà	Chuyên viên	Phòng Quản trị thiết bị	Chuyên trách Bảo vệ	
14	Nguyễn Thanh Phong	Chuyên viên	Phòng Quản trị thiết bị	Chuyên trách Bảo vệ	
15	Ngô Minh Khương	Chuyên viên	Phòng Quản trị thiết bị	Chuyên trách Bảo vệ	
16	Hồ Duy Dũng	Chuyên viên	Phòng Quản trị thiết bị	Chuyên trách Bảo vệ	
17	Nguyễn Hạnh Xuân	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Chuyên trách hành chính	
18	Nguyễn Phương Anh	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Chuyên trách hành chính	

19	Nguyễn Hoàng Thúy Quỳnh	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	Chuyên trách hành chính	
20	Phan Văn Vện	Chuyên viên	Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học	Chuyên trách hành chính	

D. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

E. PHỤ LỤC

Phụ lục 1. Ma trận tương thích giữa mục tiêu CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường

POs TLGD, SM	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6
Triết lý giáo dục của Trường	x	x	x	x	x	x
Sứ mạng của Trường	x	x	x	x	x	x
Sứ mạng của Khoa	x	x	x	x	x	x

Phụ lục 2. Ma trận tương thích giữa CDR CTĐT với Triết lý giáo dục, Sứ mạng của Trường

PLOs TLGD, SM	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6a	PL O6b	PL O7	PL O8	PL O9
Triết lý giáo dục của Trường	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Sứ mạng của Trường	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Sứ mạng của Khoa	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

Phụ lục 3. Ma trận kết nối mục tiêu (POs) và CDR của CTĐT (PLOs)

Chuẩn đầu ra	Mục tiêu					
	Kiến thức		Kỹ năng		Mức tự chủ và trách nhiệm	
	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6

Kiến thức	PLO1	x					
	PLO2		x				
	PLO3			x			
	PLO4		x				x
Kỹ năng	PLO5			x	x		
	PLO6a				x		
	PLO6b			x			x
	PLO7	x			x		x
Mức tự chủ và trách nhiệm	PLO8					x	
	PLO9						x

Phụ lục 4. Ma trận kết nối giữa CDR CTĐT với Khung NLTDQG

KTĐQG	CDR ngành NNA									
	PLO 1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6a	PLO6b	PLO7	PLO8	PLO9
KT1			x							
KT2	x									
KT3	x									
KT4			x	x						
KT5			x	x						
KN1								x		
KN2					x		x	x		
KN3						x				
KN4						x				x
KN5							x			

5	Giáo dục thể chất 1*	I, R					R			R	R
6	Giáo dục thể chất 2*	R					R			R	R
7	Giáo dục thể chất 3*	R					R			R	R
<i>c</i>	Kiến thức lý luận chính trị										
8	Triết học Mác - Lênin	I					R			M	
9	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	I					R			M	
10	Chủ nghĩa xã hội khoa học	I					R			M	
11	Tư tưởng Hồ Chí Minh	I					R			R	
12	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	I					R			R	
<i>d</i>	Kiến thức pháp luật										
13	Pháp luật đại cương	I, R					R			M	
<i>e</i>	Ngoại ngữ										
14	Pháp văn căn bản 1		R				R			R	
	Nhật ngữ căn bản 1		R				R			R	
15	Pháp văn căn bản 2		R				R			R	
	Nhật ngữ căn bản 2		R				R			R	
16	Pháp văn căn bản 3		R				R			R	

	Nhật ngữ căn bản 3		R				R			R	
<i>f</i>	<i>Tin học</i>										
17	Tin học ứng dụng		R				R			R	
	<i>Khiến thức khoa học xã hội và nhân văn</i>										
18	Đổi mới sáng tạo và Khởi nghiệp				M		M		M	M	M
19	Văn bản và lưu trữ đại cương	I, R					M		M	M	M

2. Khối kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp

<i>a</i>	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>										
20	Đọc 1			I, R		R	R	R		R	R
21	Đọc 2			M		M	M	M		R	R
22	Đọc 3			M, A		M	M	M		M	M
23	Nghe - Nói 1			I, R		R	R	R		R	R
24	Nghe - Nói 2			M		M	M	M		M	M
25	Nghe - Nói 3			M, A		M, A	M, A	M, A		M	M
26	Viết 1			I, R		R	R	R		R	R
27	Viết 2			M		M, A	M	M		M	M
28	Viết 3			M, A		M, A	M, A	M, A		M	M
29	Ngữ âm thực hành 1			R, M		M	M			M	M

30	Ngữ âm thực hành 2			M		M	M			M	M
31	Ngữ pháp 1			R, M		R, M	R, M	R, M		R	R
32	Ngữ pháp 2			M, A		M, A	M, A	M, A		M	M
33	Ngữ pháp 3			M, A		M, A	M, A	M, A		M	M
34	Công nghệ số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo		M				R, M			R, M	
b	Kiến thức ngành										
35	Học phần bắt buộc										
36	Phương pháp nghiên cứu và viết báo cáo khoa học (tiếng Anh)				M, A		M, A	M, A		M	M
37	Pháp luật về hội nhập quốc tế	M			R		R, M		R, M	R, M	
38	Dẫn luận ngôn ngữ			M, A		M, A	M, A	M, A		R	R
39	Lý thuyết dịch			R, M		M, A	M			M	M
40	Ngữ nghĩa và Ngữ dụng học			M, A		M, A	M, A	M, A		M	M
41	Biên dịch thực hành			R, M		M, A	M	M		M, A	
42	Văn hóa Anh - Mỹ			M, A		M	M, A	R		R	M, A
43	Ngữ âm - Âm vị học			M, A		M, A					M, A
44	Kỹ năng thuyết trình và nói trước công chúng			M, A		M, A	M, A	M, A		M	M
45	Phiên dịch thực hành			M, A		M, A		M		M, A	M, A
46	Từ pháp và Cú pháp học			M, A		M, A	M, A	M, A		M, A	M, A
47	Thực tập thực tế ngành nghề - Ngôn ngữ Anh	M, A	M, A	M, A		M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A
48	Dẫn luận văn chương			M	I	M, A	M, A	I, R		R	M, A
49	Văn học Anh - Mỹ			M, A	I	M, A	M, A	R		R	M, A

50	Viết học thuật			M, A	M, A	M, A		R, M		M	R
	Học phần tự chọn										
51	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 1			M, A		M, A	M, A	M, A	M, A	M, A	M, A
52	Biên dịch báo chí			M, A			M, A	R		M, A	R
53	Tiếng Anh Thương mại			M, A		M, A	M, A	M		M	M, A
54	Phương pháp giảng dạy tiếng Anh 2			A		A	A	A	A	A	A
55	Biên dịch văn học - điện ảnh			M, A			M, A	R		M, A	A
56	Tiếng Anh du lịch			M, A		M, A	M, A	M, A	M, A	M	M
57	Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong giảng dạy Tiếng Anh			M, A		M, A	M	M		M, A	M, A
58	Phiên dịch thương mại			M, A		M, A		M, A		M, A	M, A
59	Tiếng Anh nhà hàng khách sạn			M		M, A	M, A	M, A		M, A	M, A
	Thực tập tốt nghiệp, khóa luận tốt nghiệp										
60	Thực tập tốt nghiệp Ngôn ngữ Anh			A	A	A	A	A	A	M, A	M, A
61	Khóa luận tốt nghiệp Ngôn ngữ Anh			A	A	A	A	A	A	M, A	M, A
	Các học phần thay thế										
62	Văn hóa các nước nói tiếng Anh			M, A		M, A	M, A	M, A		M, A	M, A
63	Ngôn ngữ học đối chiếu			M, A	R	M, A	M, A	R		R	M, A
64	Giao tiếp liên văn hóa			M, A		M, A	M, A	M, A		M	M
65	Tiếng Anh văn phòng			M, A		M, A	M, A	M, A		M	M
66	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics			M		M, A	M	M	M	M	M

67	Chuyên đề ngành nghề tại doanh nghiệp – Ngôn ngữ Anh			R, M		M	M	M	M	M	M
----	--	--	--	------	--	---	---	---	---	---	---

TCTN: Viết tắt cụm từ “Mức độ tự chủ và trách nhiệm”

Ghi chú: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của học phần đối với PLOs được xác định như sau:

- *I (Introduced): Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.*
- *R (Reinforced): Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ...*
- *M (Mastery): Học phần có hỗ trợ cao, đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu.*
- *A (Assessed): Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần phải có.*

Phụ lục 6. Đối sánh khung chương trình đào tạo

Đối sánh khung chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh với chương trình đào tạo cùng ngành của các Trường khác:

Bảng đối sánh các khối kiến thức trong CTDH ngành NNA của một số trường ĐH và trường ĐH KTCN CT

Nội dung	Trường ĐH Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ	Trường ĐH Cần Thơ	Trường ĐH Ngoại ngữ - ĐH Quốc gia Hà Nội
Tổng số tín chỉ	130	130	129
1. Kiến thức đại cương	27	28	21
2. Kiến thức chuyên nghiệp	103	102	108
Trong đó:			
- Bắt buộc	81	77	60
- Tự chọn	22	25	48
2.1 Số tín chỉ thuộc kiến thức tốt nghiệp	10	10	09
2.2 Số tín chỉ thực tập, thực tế	2	2	3
3. Thời gian đào tạo	11 học kỳ, 4 năm	8 học kỳ, 4 năm	8 học kỳ, 4 năm

(Nguồn: Khoa KHXH, 2025)

Bảng đối sánh cho thấy tổng số tín chỉ của ba trường tương đối ngang bằng nhau, dao động trong khoảng 129-130 tín chỉ. Điều này cho thấy khối lượng học tập tổng thể của chương trình Ngôn ngữ Anh tại trường ĐH KTCN CT tương đồng với các trường đại học lớn khác trong nước. Việc tuân thủ khung tín chỉ tiêu chuẩn giúp chương trình

đào tạo có sự tương thích, thuận lợi cho việc công nhận văn bằng và liên thông, liên kết đào tạo sau này.

Đối với khối kiến thức đại cương, ĐHKTCN CT và Đại học Cần Thơ (ĐHCT) có khối lượng kiến thức đại cương tương đối cao hơn so với Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHNN-ĐHQGHN). Khối kiến thức này bao gồm các môn về lý luận chính trị, pháp luật, ngoại ngữ thứ hai, tin học và khoa học xã hội - nhân văn. Việc có 27 tín chỉ kiến thức đại cương giúp sinh viên được trang bị nền tảng rộng về khoa học xã hội, chính trị, pháp luật và công nghệ thông tin. Điều này góp phần hình thành phẩm chất công dân toàn cầu và khả năng thích ứng cao trong môi trường làm việc đa dạng. Đặc biệt, việc có 10 tín chỉ ngoại ngữ thứ hai hỗ trợ mạnh mẽ cho chuẩn đầu ra PO2 và PLO2 về năng lực ngoại ngữ thứ hai.

Đối với khối kiến thức chuyên ngành, ĐHKTCN CT có tổng khối lượng kiến thức chuyên nghiệp cao thứ hai (103 TC với tỷ lệ bắt buộc:tự chọn khoảng 3.7:1) sau ĐHNN-ĐHQGHN (108 TC với tỷ lệ bắt buộc:tự chọn khoảng 1.25:1), và cao hơn ĐHCT (102 TC với tỷ lệ bắt buộc:tự chọn khoảng 3.1:1). Với tỷ lệ tín chỉ bắt buộc cao (81 TC) đảm bảo rằng tất cả sinh viên tốt nghiệp ngành Ngôn ngữ Anh tại trường ĐHKTCN CT đều được trang bị một nền tảng kiến thức và kỹ năng chuyên môn cốt lõi vững vàng, rất quan trọng cho định hướng ứng dụng. Điều này giúp sinh viên có thể tự tin đảm nhận các công việc ngay sau khi ra trường.

Tuy nhiên, lượng tín chỉ tự chọn thấp (22 TC) so với ĐHNN-ĐHQGHN (48 TC) có thể làm giảm tính linh hoạt của chương trình. Điều này hạn chế khả năng sinh viên tự định hướng, đào sâu vào các lĩnh vực chuyên môn cụ thể mà họ quan tâm (như Biên - Phiên dịch, Giảng dạy tiếng Anh, Tiếng Anh Kinh doanh, Tiếng Anh Du lịch) hoặc phát triển các kỹ năng vượt trội theo định hướng cá nhân. Mặc dù vậy, so với ĐHCT thì sự chênh lệch này cũng không quá lớn (ĐHKTCN CT: 22 tín chỉ, ĐHCT: 25 tín chỉ), mặt khác, ĐHNN-ĐHQGHN là một trường đại học chuyên đào tạo ngôn ngữ nên cần có nhiều định hướng chuyên sâu hơn so với một trường đại học chuyên đào tạo các ngành thuộc khối kỹ thuật - công nghệ. Cuối cùng, bảng đối sánh trên cũng cho thấy ĐHKTCN CT và ĐHCT đều dành 10 tín chỉ cho kiến thức tốt nghiệp, cao hơn một chút so với 9 tín chỉ của ĐHNN-ĐHQGHN.

Việc dành 02 tín chỉ cho học phần "Thực tế thực hành nghề nghiệp - Ngôn ngữ Anh" giúp sinh viên sớm được tiếp cận với môi trường làm việc thực tế, hình thành định hướng nghề nghiệp và rèn luyện thái độ chuyên nghiệp. Đặc biệt, sự hiện diện của tùy chọn "Thực tập tốt nghiệp - Ngôn ngữ Anh" lên đến 10 tín chỉ là một điểm mạnh lớn cho chương trình định hướng ứng dụng. Điều này cho phép sinh viên có một khoảng thời gian đáng kể để thực sự trải nghiệm và làm việc trong môi trường chuyên nghiệp, nâng cao năng lực ứng dụng kiến thức và kỹ năng giải quyết vấn đề trong thực tiễn (PLO5, PLO6b, PLO7). Hơn nữa, việc cung cấp nhiều lựa chọn như Khóa luận tốt nghiệp (nghiên cứu), Thực tập tốt nghiệp (thực hành) hoặc các Học phần thay thế là

một ưu điểm nổi bật của chương trình đào tạo ngành NNA của ĐHKTCN CT. Điều này cho phép sinh viên lựa chọn con đường phù hợp nhất với năng lực và định hướng nghề nghiệp của mình, tối ưu hóa việc đạt được các chuẩn đầu ra về năng lực nghiên cứu (PLO4) hoặc ứng dụng nghề nghiệp (PLO5, PLO6b, PLO7). Đây là yếu tố quan trọng trong một chương trình định hướng ứng dụng.

Cần Thơ, ngày 28 tháng 02 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Thanh Nhã

P. ĐÀO TẠO



Nguyễn Minh Tuấn

**KHOA KHOA HỌC XÃ HỘI
TRƯỞNG KHOA**



Lưu Thu Thủy

